

KAREN CUSHMAN

Học trò bà mụ



Bookaholic
CLUB

Học Trò Bà Mụ

Karen Cushman

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

- [\[1\]](#)
- [\[2\]](#)
- [\[3\]](#)
- [\[4\]](#)
- [\[5\]](#)
- [\[6\]](#)
- [\[7\]](#)
- [\[8\]](#)
- [\[9\]](#)
- [\[10\]](#)
- [\[11\]](#)
- [\[12\]](#)
- [\[13\]](#)
- [\[14\]](#)
- [\[15\]](#)
- [\[16\]](#)
- [\[17\]](#)
- [\[18\]](#)
- [\[19\]](#)
- [\[20\]](#)
- [\[21\]](#)
- [\[22\]](#)
- [\[23\]](#)
- [\[24\]](#)
- [\[25\]](#)
- [\[26\]](#)
- [\[27\]](#)
- [\[28\]](#)
- [\[29\]](#)
- [\[30\]](#)
- [\[31\]](#)
- [\[32\]](#)



Bà Karen Cushman sinh tại Chicago, bang Illinois, Mỹ. Ngoài bằng cử nhân về Nhân Văn và Bảo Tàng, bà còn tự học về thư viện, thuật gây mê, múa ba-lê và đặc biệt là y học. Được mệnh danh là nhà văn hư cấu lịch sử kiệt xuất dành cho thanh thiếu niên, 50 tuổi bà mới viết quyển sách đầu tay CATHERINE, CALLED BIRDY và đoạt ngay giải bạc Newbery năm 1995; sang năm 1996, THE MIDWIFE'S APPRENTICE đoạt giải vàng Newbery – cả hai tác phẩm đều xuất phát từ việc nghiên cứu lịch sử và văn hóa các nước Anh thời Trung cổ của bà. Tác phẩm thứ ba nói về thời kỳ đồ xô đi tìm vàng trong lịch sử Hoa Kỳ. Bà cũng là tác giả của MATHILDA BONE, THE BALLAD OF LUCY WHIPPLE và gần đây nhất là RODZINA.

Tác phẩm Học trò bà mụ (Nguyên tác: The Midwife's Apprentice) đoạt:

- Huy chương vàng Newbery năm 1996.
- Lọt vào danh sách những quyển sách hay nhất của Hiệp hội Thư viện Mỹ năm 1996.
- Sách hay nhất cho thanh thiếu niên năm 1996.

Chương 1

Đồng phân rác

Phân súc vật, rác rưởi và rơm rạ mục được dồn lại thành đồng khi thối rữa sẽ toả ra hơi nóng. Do ngại mùi hôi nên thường không ai đến thật gần để có thể phát hiện ra điều này. Nhưng con bé để ý thấy. Rồi trong một đêm giá rét nọ, nó phớt lờ cái mùi thối ấy để rúc mình sâu vào trong đồng phân rác ấm áp đang mục rữa. Dù sao đồng rác bốc mùi ô uế chỉ tệ hơn chút đỉnh so với những thứ khác trong cuộc đời nó, từ những mẩu thức ăn thừa nhặt nhanh được trong sân nhà bếp, trong những chuồng heo, chuồng ngựa mà nó may mắn được ngủ lại qua đêm ở đó, cho đến hình hải tiêu tuy vì ốm đói, không được tắm táp mà cũng chẳng được ai thương hại.

Trông nó người ta thật khó đoán được tuổi, ngay cả nó cũng vậy, bởi người nó nhỏ thó xanh xao với vẻ mặt sợ hãi của một đứa trẻ thường xuyên bị hành hạ. Tuy thế, thân thể gầy còm, đói khát của con bé đã bắt đầu có những dấu hiệu của tuổi dậy thì, nên có lẽ nó đã mười hai hay mười ba tuổi.

Người ta thường gọi nó là Con Ranh, vì nó vốn là đứa trẻ bị bỏ rơi, không gia đình, không biết cha mẹ là ai, tên họ của nó là gì. Con Ranh nghĩ có ai đó đã sinh ra nó, trông coi để nó khỏi ngã xuống ao hoặc thay tã cho nó khỏi bốc mùi, nhưng từ lúc biết nhớ tới giờ, Con Ranh đã phải tự kiếm sống bằng mọi cách – ăn cắp một củ hành ở nơi này, phụ gặt hái mùa màng ở chỗ nọ để đổi lấy một đêm ngủ dưới sàn chuồng ngựa. Nó lấy tất cả những gì có thể lấy được ở trong làng và chuồn đi trước khi dân làng xách cào và gậy rượt đuổi nó. Hình ảnh mái nhà ẩm cúng, những ổ bánh mì nóng, những bà mẹ ôm ấp con đều nằm ngoài trí tưởng tượng của nó. Nó chỉ ước được ăn một củ cải không lấm lem bùn đất hay được ngủ trong một gian nhà kho thơm mùi cỏ khô mới cắt chứ không sức mùi phân heo hôi hám sau khi bày heo ăn quá no.

Đêm nay, nó khó chịu với cái mùi bốc ra từ đồng phân rác mục. Tại đây, nó như người vô vọng... Tâm hồn nó cũng lạnh lẽo – tăm tối như màn đêm giá rét ngoài kia.

Buổi sáng, trời mưa làm dịu bớt cái lạnh gái và cơn đau quặn như bụng con bọ hung bị mũi giày thúc vào. Nó đang đói. Điều mà Con Ranh ghét nhất là đói. Hay do trời lạnh quá? Nó chỉ biết rằng đói và rét làm khổ đời nó, buộc nó cứ phải thức giấc, đi tới đi lui, làm việc không ngoài lý do nào khác là để quên bớt cơn đau.

- Đờ bọ hung! Bọ hung! Con bọ già thối tha ngủ trong đồng phân.

Lại bọn con trai. Ở làng nào cũng có những thằng con trai ưa chọc gheo, chửi bới, cấu véo, đâm đá người khác. Chúng luôn là những thằng nếu không khảng khiu nhất thì cũng góm ghiếc nhất, dơ dáy nhất hoặc đàn độn nhất và lúc nào cũng bị người lớn la mắng. Tuy nhiên, ngoài con bé ra thì trong làng không còn ai xấu xí hoặc ngu ngốc hơn lũ con trai nên bọn chúng cứ thế mà chế nhạo và chọc gheo con bé. Làng nào cũng thế. Con bé nghĩ và nó nhắm mắt lại.

- Này, mấy thằng ranh kia, tránh ra. Tụi bay đang làm bẩn cả đường đi lẫn đôi giày da Tây Ban Nha mới mua của bà. Cút đi!

- Còn mày, con nhỏ kia, mày còn sống hay chết rồi?

Con Ranh mở một mắt. Trước mặt nó là một bà không già cũng không trẻ, cỡ trung niên. Bà ta không mập cũng không ốm, trông vừa phải. Dáng vẻ quyền thế, mũi nhọn, ánh mắt sắc dưới chiếc khăn trùm đầu hồ bột được gấp nếp thẳng thớm.



- Tốt rồi! - người đàn bà nói – Mày chưa chết nên khỏi cần gọi Quan quản lý thái ấp^[1] mang xe đến kéo mày đi. Còn bây giờ, ra khỏi đồng rác và xéo đi!

Cơn đau nhói trong bụng khiến Con Ranh to gan hơn:

- Bà làm ơn cho cháu miếng gì ăn trước đã được không?
- Làng này không chứa ăn mày, cút đi.
- Bà ơi, làm ơn đi, một ít thôi.
- Ai không làm việc, kẻ đó khỏi ăn!

Con Ranh mở nốt con mắt bên kia để bày tỏ sự thiết tha và năng lực của nó: Cháu sẽ làm việc, thừa bà. Cháu khoẻ và không hơn bề ngoài đấy ạ!

- Phải khôn mới dùng hơi ấm từ đồng phân này, tao biết. Mày có thể làm những việc gì?
- Bất cứ việc gì, thứ bà. Vớ lại, cháu ăn không nhiều.

Cái mũi nhọn và thính của người đàn bà đánh hơi được con đói của con bé mà bà ta có thể dùng nó vào mục đích tham lam của mình.

- Thôi, đứng dậy. Mày làm tao liên tưởng đến con bọ hung rúc trong đồng phân. Đứng dậy, Bọ Hung, có lẽ tao sẽ tìm ra việc cho mày làm.

Vậy là Con Ranh, mới được đặt tên lại là Bọ Hung, đứng dậy, và người đàn bà ma mãnh ấy đã tìm được vài việc cho nó. Để trả công, bà ấy cho nó bánh mì khô và nửa cốc bia chua. Đối với nó những món đó ngọt ngào đến nỗi nó nằm trong đồng phân rác thêm một đêm nữa, với hy vọng

hôm sau sẽ có nhiều việc hơn, nhiều bánh mì hơn. Và đúng là có nhiều việc hơn thật: quét dọn sàn nhà, ra suối giặt khăn trải giường, sau đó vác bọc đồ theo bà ta tới những túp nhà tranh nơi sẽ có những đứa trẻ chào đời, bởi vì người đàn bà ấy là một bà mẹ. Bọ Hung nhanh chóng có tên gọi mới: Con bé phụ việc của bà mẹ. Nó kiếm được một chỗ ngủ có mùi dễ chịu hơn nhiều so với đồng phân rác kia, mặc dù không ấm bằng.

Chương 2

Con mèo

Bọ Hung thích ngắm con mèo nằm ườn dưới nắng, thè lưỡi liếm bụng và nhả quả ké, rơm ra bám vào kẽ chân nó. Bọ Hung chẳng bao giờ dám đến gần vì sợ nhưng ngay từ xa, con bé quả quyết rằng giữa bộ lông màu cam bần thiu của con vật có một mảng lông trắng bóc nằm ngay dưới cằm. Một bên tai con mèo bị cắn đứt mất một miếng khá lớn, bộ ria của nó bị vênh, một bên vênh lên, một bên quặp xuống, trông nó thật hớn hở và nghịch ngợm.



Thỉnh thoảng, con bé đặt ít mẩu bánh mì hay pho mát cạnh cây cột rào bên bờ sông, chỗ lần đầu tiên nó gặp con mèo. Lâu lâu nó mới làm vậy một lần vì bà mẹ chỉ hào phóng giao việc nhưng bủn xỉn trong chuyện ban thưởng cho Bọ Hung nên con bé không bao giờ dư ăn cả.

Có lần Bọ hung phát hiện ra một ổ chuột con chết cứng, nó bèn đem chúng ra để bên cạnh cây cọc rào cho con mèo. Nhưng rồi tìm nó quặn lại khi nghĩ đến những thân thể trần trụi, bé tí teo nằm lọt trong hàm răng khoẻ khoắn của con mèo, vì vậy nó lại vùi chúng sâu xuống đồng phân, để mặc con mèo tự săn lấy.

Những thằng nhóc trong làng vốn hay trêu chọc, cấu véo người khác cũng hành hạ con mèo khổ sở y như chúng đối xử với con bé vậy nhưng con mèo nhanh nhẹn và khôn lanh hơn bọn chúng, nên nó luôn chạy thoát, còn con bé thì không. Nó cam lạng chịu đựng để chúng thúc cùi chỏ, cấu véo hay nhổ nước bọt lên người nó, vì sợ rằng mình càng chống cự càng bị chúng hành hạ mạnh tay hơn. Hầu như lúc nào con bé cũng tránh né bọn con trai trong làng và cả những người khác. Nó cúi đầu và cong lưng trốn vào đâu đó khi có thể hoặc cắn đầu cắn cổ lủi vào những con đường hẻm khuất nẻo quanh làng.

Một buổi sáng nắng ấm, bỏ sẵn trong túi miếng bánh mì chôm được để ăn tối và một ít pho mát cũ chia cho con mèo, Bọ Hung đi ra bờ rào. Lũ con trai đã ở sẵn ngoài đó, chúng đang xách ngược đuôi con mèo giơ lên. Bọ Hung nghe tiếng gào thét chói tai của con vật ghê rợn như tiếng quỷ sứ, khiến nó phải bịt tai lại.

Một thằng gào tướng lên:

- Nhét nó vào bao chung với con lợn đi, Jack. Thử xem mèo có thắng được lợn không?

Thế là cái bao mèo với lợn bị quăng xuống ao.

Bọ Hung đứng yên trong chỗ núp, nó sợ bị bọn con trai chọc ghẹo, hành hạ hơn là bị mất con mèo.

Sau một hồi trời lên thụt xuống, cái bao chìm lỉm xuống ao đầy lau sậy, mặt nước trở lại phẳng lặng.

- Ê, Jack, mày nói đúng, con lươn lòi con mèo xuống rồi.

Thằng mũi thò lò đưa cho thằng răng sứt hai quả táo rồi cả lũ kéo nhau trở lại cánh đồng.

Bọ Hung chờ một lúc lâu mới ra khỏi chỗ núp và lòi xuống ao đầy bùn. Nó dùng nhánh dương liễu bẻ gần ao dò tìm dưới mặt nước đầy lau sậy, chọc chọc theo những vòng tròn loang rộng dần ra quanh chỗ cái bao đã chìm xuống. Cuối cùng, nó tìm thấy cái bao, giờ đã ướt sũng và bất động, nằm nửa chìm nửa nổi gần phía cuối ao.

Bọ Hung kéo cái bao lên khỏi mặt nước và ngồi quỳ lên hai gót chân, nhìn cái bao. Không một cử động. Nó chọc nhánh cây lên cái bao. Lặng thinh.

- Meo, meo. Mày chết đuối chưa hở mèo? Tao muốn mở bao cho mày ra nhưng tao sợ lươn lắm. Meo, meo?

Bọ Hung co bàn chân nhem nhuốc bùn lên đá cái bao một phát. Vẫn không động tĩnh gì. Nó bỏ cái bao ở đấy để đi về làng. Nhưng rồi nó quay lại, bỏ đi lần nữa và lại trở về chỗ cái bao.

Nó kêu lên:

- Quý tha ma bắt mày đi, mèo ạ? Tao sợ mở cái bao lắm nhưng tao không đành bỏ mặc mày.

Lượm một hòn đá sắc cạnh, Bọ Hung dùng đá rạch bao rồi chạy ra núp sau một gốc cây. Một con lươn nâu bóng lưỡng trông như yêu tinh trườn khỏi bao, hướng về phía cái ao. Cái bao lại im lìm.

Bọ Hung cố nhìn. Chẳng thấy gì. Nó rón rén lại gần hơn. Cũng vẫn im lặng. Bỗng cái bao động đấy, khiến Bọ Hung chạy cuống cuống, ra núp sau cái cây. Cái bao lại bất động. Bọ Hung lén tới gần cái bao mới thấy con mèo gầy xơ xác, lông màu cam bê bết bùn, bị quấn trong cái bao ướt sũng. Nó cẩn thận đỡ thân thể oặt ẹo của con mèo và nắm hai chân trước nhấc con vật ra khỏi bao.

- Khỉ ạ. Tao sẽ cứu sống mày, mèo ơi!

Xẻ một miếng từ tấm giẻ rách mà nó gọi là vá, Bọ Hung bọc chặt con mèo vào rồi chạy ngược về làng trên con đường bí mật của riêng nó. Nó khoét lỗ trên đồng phân rác, đặt con mèo vào.

Nếu Bọ Hung biết cầu nguyện, hẳn nó đã cầu nguyện cho con mèo. Nếu thuộc những bài hát du dương, nó đã hát cho con mèo nghe. Nếu nó từng được nghe những lời thủ thỉ dịu dàng, hẳn nó đã thầm thì với con mèo. Nhưng Bọ Hung chỉ biết những lời chửi rủa.

- Đồ chết tiệt! Thờ ỉ mà sống, đồ mèo chấy rận, nếu không, tự tao sẽ giết mày!

Con mèo nằm bất động cả ngày trong cái hang rác mục. Bọ Hung dành bớt thời gian nó phải làm việc để ghé thăm con mèo, coi con mèo còn thở không và quần váy của nó quanh con vật cho chặt thêm. Đã hai lần con bé bỏ lại ít mẩu pho mát cho con mèo, nhưng thức ăn vẫn còn nguyên.

Sau bữa ăn tối, khi mặt trời vừa lặn và sương mù bắt đầu bốc lên từ mặt đất, Bọ Hung lại ra thăm con mèo. Nó đã bỏ đi, mấy mẩu pho mát cũng biến mất theo nó. Không còn gì trong hang ngoài mảnh vải xé ra từ chiếc váy rách nát với mấy cọng chỉ may bao mà con mèo đã tự lặn gỡ khỏi bộ long của nó trước khi phóng vào đêm.

Hai ngày sau, nhằm ngày Lễ Truyền Tin^[2], trong làng có một con mèo ngồi trên cọc rào, liếm vệt lông trắng trước ngực cho trắng hơn, chờ đợi Bọ Hung đem pho mát tới. Sau cùng, Bọ Hung cũng đến, cùng con mèo ngồi ăn pho mát để mừng ngày Lễ Truyền Tin. Bọ Hung kể cho con mèo nghe những gì nó còn nhớ được về đời mình trước khi nó gặp con mèo, sau đó cả hai ngủ thiếp đi dưới ánh mặt trời.

Chương 3

Bà mụ

Tên bà là Jane. Trong làng người ta gọi là Jane Bà Mụ. Vì bà Jane có cái mũi nhọn và kiểu liếc mắt sắc lẹm nên Bọ Hung luôn nghĩ bà là Jane Nhọn Sắc. Jane Nhọn Sắc trở thành bà mụ cũng do bà đã sáu lần sinh nở (mặc dù chẳng có đứa nào sống sót) và chăm đi lễ ngày Chủ Nhật, đồng thời bà có đôi tay chắc khỏe với những móng tay nhọn sạch sẽ. Jane Nhọn Sắc làm việc nặng nề cộng với chút tay nghề, nhưng bà không hề có thương cảm hay sự quan tâm, niềm vui nào với sản phụ. Jane là bà mụ duy nhất trong làng. Giữ được Bọ Hung ở lại là bà thuê được một người làm công rẻ mạt, một đứa phụ việc quá ngu dốt và nhút nhát không thể trở thành đối thủ của bà. Điều này thật đúng ý bà.

Còn với Bọ Hung, được ngủ dưới sàn nhà, ăn hai bữa mỗi ngày gồm hành tây, củ cải vàng, táo khô, pho mát, bánh mì, thi thoảng có thêm chút thịt muối, như thế đã là mãn nguyện.

Vì vậy, khi mùa xuân đến gần, lúc những chồi non xanh mơn mẩn bắt đầu xuất hiện trên cành cây của các bụi rậm trơ trụi, rồi dân làng bắt đầu cày xới những thửa ruộng sinh lầy để chuẩn bị cho vụ hè thì Bọ Hung vẫn là con bé phụ việc cho bà mụ. Đôi lúc Bọ Hung sợ Jane là phù thủy, bởi vì bà hay lăm bắm một mình, và có lần xô sữa bị vón cục đúng lúc bà đi ngang qua. Nhìn chung, Bọ Hung chỉ biết Jane để nhớ mặt ngay lần đầu gặp gỡ vì bà là một phụ nữ không già không trẻ, không mập cũng không ốm, với chiếc mũi nhọn hoắt và kiểu liếc mắt sắc lẹm ẩn dưới cái khăn trùm đầu hồ bột gấp nếp sắc cạnh.

Bọ Hung nhóm bếp lò mỗi buổi sáng, nó thổi phồng những hòn than nhỏ cháy âm ỉ từ đêm trước cho chúng bén vào đám than vụn của ngày mới. Nó quét sàn nhà, tưới nước lên rồi đứng giậm chân để nền cho nền được chắc. Sau đó nó rán thịt muối, rửa dao cạo. Rồi nó rắc cục tai hùm khắp nơi để ngăn bọ chết dừng chui ra. Nó phủi bụi những chiếc kệ xếp đầy chai lọ, bình thót cổ và chai da đựng phân rỗng, tai chuột, gan ếch, tro cóc, nhót ốc sên, lá thơm, nước cốt tầm ma và vỏ cây trần đen tán nhuyễn.^[3]

Buổi chiều, Bọ Hung rời làng vào rừng gom mật ong, bắt chim, hái thảo dược, bắt đĩa và lấy mạng nhện. Con mèo cũng đi cùng nó.

Khi có người gọi, Bọ Hung sẽ đi cùng bà mụ đến bất cứ nhà nào trong làng có phụ nữ đang đau đẻ, miễn là bà mụ được trả một đồng penny bằng bạc hay một khúc vải vừa mới dệt, hoặc một con gà mái mắn đẻ nhất trong chuồng. Bọ Hung xách cái giỏ đựng tấm chăn lạnh sạch, cỏ lười chó và hạt cúc đại đở thúc sản phụ đẻ mau, mang nhện để cầm máu, cây nhăng và cây kỳ nham có lông để rửa ráy và xoa dịu sản phụ, râu dê để lợi sữa và trà ngải đắng để kìm bớt khi sữa quá nhiều, rồi cả viên đá thạch anh để làm bùa ngăn ngừa xui rủi, lá tầm gửi với cây com cháy để trừ tà.

Bọ Hung đứng đợi bên ngoài trong khi bà mụ trở tài đỡ đẻ bên trong. Lần đầu tiên khi họ được gọi đến một căn nhà nọ, Bọ Hung toan vào bên trong nhưng bà Jane đã tắt nó, bà mắng nó là đồ ngu, đầu óc rỗng tuếch, rồi bắt nó ở ngoài cho khỏi vướng chân vướng cẳng.

Thường thì bà mụ gọi Bọ Hung vào khi mọi việc đã xong xuôi để nó dọn dẹp cái giường lót rơm bết đất và giặt tấm chăn lạnh trong lúc bà Jane Nhộn Sắc cùng với sản phụ nhắm nháp rượu ngâm hoa cúc nhuyển và hạt nhục đậu khấu đã hâm nóng. Một hôm, khi bà mụ sai Bọ Hung trở về nhà bà pha thêm ít sirô phúc bồn tử đen cho một sản phụ mới sinh bị sốt, Bọ Hung chợt nhận ra có lẽ nó bị đứng bên ngoài không phải vì nó dốt nát, mà do bà mụ không muốn nó biết những bí quyết hay những câu thần chú của bà ta. Nó đã nghĩ đúng.

Khi tiết trời ảm dần lên là lúc dân làng bắt đầu cuốc những rãnh dài trên cánh đồng để gieo hạt. Riêng Bọ Hung tự thấy mình phải hái thuốc, đun nấu, ngâm rượu ngày càng nhiều hơn, trong khi bà Jane dùng thời gian để mặc cả tiền công đỡ đẻ. Đã hai lần, bà mụ từ chối đến đỡ cho các bà mẹ đang đau đẻ nhưng không có gì để trả công, vì thế những sản phụ bất hạnh kia đành phải sinh con mà chẳng có ai trợ giúp, ngoại trừ một bà hàng xóm.

Thói tham lam của bà mụ khiến dân làng tức giận, nhưng vì họ cần bà nên mọi tức giận thay vì đổ lên Jane Nhộn Sắc thì họ lại trút ả lên đầu đứa giúp việc, một kẻ thật ra chẳng ai cần. Bọ Hung cảm lạnh hứng chịu tất cả sự giận dữ cùng những lời mắng nhiếc của bọn họ, chỉ phàn nàn với con mèo. Con vật lắng nghe Bọ Hung nói và nhiều lúc còn cạ đầu vào chân Bọ Hung tỏ ra thông cảm.

Mùa xuân đến mang theo gió nhẹ, những cánh đồng cỏ mọc lên xanh mướt. Dân làng bắt đầu gieo đậu và lúa mạch sớm, theo chân họ là bọn con trai kéo nhau đi ném đá xua lũ chim đói đang cố mổ hạt giống. Jack và Wat tiện thể ném đá luôn vào Bọ Hung và con mèo lẻo đẻo theo con bé, khiến dân làng cười phá lên. Bọ Hung cũng chỉ là đứa giúp việc khờ khạo của bà mụ nên họ chẳng cần để ý.

Một buổi sáng trước ngày lễ Mayday không lâu, Kate, con gái người thợ dệt, nằm lăn ra giữa đồng, cô chắc chắn muốn đứa con của mình sẽ chào đời ngay tại đây. Cha của cô, ông Robert Thợ Dệt và chồng cô, Thomas Kẻ Nói Lắp cố khiêng cô về nhà, nhưng cô gào thét và khua tay loạn xạ, thành thử họ chẳng biết làm gì hơn ngoài việc gom một đụn rơm sạch làm chỗ nằm cho cô và chạy về làng gọi bà mụ ra đồng.

Jane Nhộn Sắc nhìn cô nàng, đặt mức thù lao với Thomas và xắn tay áo lên. Rồi bà sai Bọ Hung trở về chòi lấy những vật dụng cần thiết.

- Mày chớ làm rớt hay quên thứ gì đấy, đồ óc gà. Và nhớ đừng có la cà, nghe chưa.

Chộp lấy mớ chai lọ xếp trên kệ và những bó dược thảo khô treo trên xà nhà, Bọ Hung ngạc nhiên sao mình có thể phân biệt được các loại si-rô, thuốc bột, thuốc mỡ và các loại cỏ chỉ bằng cách nhìn và ngửi chúng, bởi vì bà mụ không đề nhãn, và nếu bà có đề chẳng nữa thì Bọ Hung

cũng chẳng thể đọc được.

Kate đang rất vất vả ở ngoài đồng, có điều không phải là đang cày bừa, gieo hạt, hay nhổ cỏ mà là đang dọn đường cho con mình chào đời. Bọ Hung nhìn thấy bà mẹ tội Kate quỳ gối lên và quát, “Rặn đi, con bò cái. Nếu thú vật làm được thì cô cũng làm được.” Và thế là Kate cố sức rặn. Bà mẹ đỡ lấy đứa bé vừa lọt ra và bế nó trên đôi bàn tay mình. Hình ảnh đó khiến Bọ Hung nhớ đến lúc nó đỡ con mèo ra khỏi cái bao. Trong phút chốc nó tạm tha thứ cho cái tính chua ngoa, cong cớn của bà mẹ vì những câu thần chú ma thuật và tài nghệ của bà.



Sau lần đó, Bọ Hung có thói quen nhìn qua cửa sổ khi bà mẹ đang hành nghề. Nhờ vậy nó nhận ra rằng đỡ đẻ là công việc nặng nhọc, nhạy cảm mà rượu *comfrey*^[4] chính là bùa và phép thuật.

Chương 4

Vợ ông chủ cối xay

Mùa hè bắt chợt đến, chồi lá bông nhú lên khắp các ngọn cây và bụi rậm trong làng. Người ta nhìn thấy hoa nở rộ hai bên đường, trong sân nhà thờ hay bám trên tóc thiếu nữ khi họ đang hăm hở đi đến bãi đất công của làng. Khi không gian bỗng tràn ngập hoa thì trong mái nhà tranh của bà mẹ cũng tự nhiên ngập đầy bánh mì: Bánh mì bột mềm cho bữa tối, bánh bột yến mạch nâu cứng để dùng cho bữa khuya, bánh mì vòng giòn rụm nhúng vào bia nguội dành cho buổi sáng màu hè ấm áp. Bọ Hung được thêm suất ăn từ sự thừa mứa bánh mì đó nhưng nó chẳng bận tâm đến chuyện chúng ở đâu ra, mãi đến khi ăn đã no nê, đầu óc trống trải của nó mới chợt nghĩ đến chuyện bánh mì dư thừa một cách đột nhiên và khó hiểu này. Không rõ chúng ở đâu ra...?

Qua suy nghĩ, quan sát và nghe ngóng, Bọ Hung nhận thấy bà mẹ có nhiều hôm đi về đột ngột, bí ẩn.

- Bọ Hung, tao phải đến cối xay yến mạch. Mày nhớ ép cỏ sữa đắng và nấu siro ngải tây trong khi tao đi vắng nghe chưa! - Rồi bà đi mà chẳng mang theo yến mạch.

Hoặc là, “Bọ Hung, tao đem rượu bồ comfrey đến cho Joan ở bên cầu đây. Mày phải rán cho xong chỗ mỡ ngỗng để còn làm thuốc.” Rồi bà đi chẳng mang theo rượu bồ.

Có khi bà mẹ căn dặn: “Bọ Hung, tao đi cho đàn gà ăn. Mày lọc nước trà tầm gửi rồi rót vào mấy cái bình sạch.” Thế rồi bà đi, mặc dù Bọ Hung biết rằng con gà cuối cùng đã bị nấu súp từ nhiều tuần trước, giờ đây trong chuồng chẳng còn con gà nào ngoài một con chó đói thỉnh thoảng lui tới đầy hy vọng.

Tò mò vì hành vi bất thường này, Bọ Hung bắt đầu theo chân bà mẹ khi bà liên tiếp đi làm việc này việc kia. Nó lỉnh đàng sau gốc cây và rón rén dưới bờ rào, thật cẩn thận để không bị phát hiện. Con mèo rón rén theo sau nó, cho nên trông cả ba – bà mẹ, đứa con gái, và con mèo - giống như một đám rước đang trên đường đến nhà thờ trong ngày lễ Thi hài Chúa. Cứ hễ bà mẹ rẽ vào cánh đồng gần đường Cự Bắc là y như rằng Bọ Hung không dám theo sát hơn nữa vì sợ bị bắt gặp, bởi vậy nó không biết điều gì diễn ra trên cánh đồng. Mà liệu điều đó có liên quan gì đến bánh mì dư hay không?

Một buổi sáng, ba ngày trước lễ thánh John, Bọ Hung nói với bà mẹ:

- Thừa bà chủ, Meg làm ở nhà chế biến sữa của thái ấp[5] muốn một ít thuốc mỡ ngỗng[6] để trị cái căng đau do bông con nhiều. Bà ấy nói không có thuốc nào giảm đau hay như thuốc mỡ của bà. Bà ấy sẽ trả cho bà bốn quả trứng và một ít bơ.

Hài lòng vì vừa được tặng bốc vừa được trả công, bà mẹ sai Bọ Hung đi đưa thuốc mỡ ngay, mà không nhắc nó phải về thẳng nhà hay giao việc cho nó lúc về.

Chạy nhanh đến nhà chế biến sữa, Bọ Hung dúm thuốc mỡ vào tay Meg, chop lấy trứng và gói bơ, cột vào vẩy cẩn thận rồi lần theo đường bí mật thẳng ra cánh đồng gần đường Cự Bắc. Nó cẩn thận đặt gói bơ cùng mấy quả trứng vào một hốc cây rỗng rồi leo tọt lên cây, từ đó có thể

quan sát toàn bộ cánh đồng. Ngay sau đó, Jane Nhộn Sắc từ trong làng đi ra đồng, và một người đến từ hướng khác là ông chủ lò bánh mì xách giở bánh nóng bốc khói trên tay.

Jane và ông thợ bánh mì vội ngã xuống ôm ghì nhau, họ hôn nhau thật mãnh liệt. Người đàn ông có một bà vợ với mười ba đứa con trong mái nhà tranh phía sau lò bánh, đã ngoại tình với bà mẹ, khiến Bọ Hung giật bắn mình, rơi phịch từ trên cây xuống.

Lão thợ bánh mì chộp lấy tóc con bé, còn bà mẹ bắt đầu bù lu bù loa chửi nó là đứa chuyên tọc mạch chuyện người khác, cần phải cho ăn đòn và phải làm việc nhiều hơn nữa. Rồi Jane rút lên:

- Tao cấm mày kể với ai đấy, Bọ Hung, bằng không tao sẽ đánh bể đầu gối mày trước khi tống mày ra đường lần nữa.

Bọ Hung bẻ lại:

- Cháu sẽ kể với ai nào? Cháu chẳng nói chuyện với ai ngoài con mèo cả. Và nó chẳng quan tâm đến việc bà hôn ai đâu.

Nói xong, thu hết can đảm, Bọ Hung vợ vội bơ và trúng lên – may chỉ có một quả bị vỡ -rồi nó bước đi. Con mèo leo đẹo theo sau nghe nó lầm bầm, “Mày đâu cần nghe chuyện này, bởi vì nó chả có gì bí ẩn hết, cũng chẳng có gì phiêu lưu mạo hiểm. Chuyện này không có bướm, không có chuột, mèo à, cũng không kem, không bọt nhậy hay những thứ mày rất khoái.”

Bọ Hung lau bầu với con mèo suốt chặng đường về mái nhà tranh. Về đến nơi, nó ngồi ngoài sân, chọi táo xanh vào con bò cái và chờ bà mẹ về cho nó một trận đòn rồi giao thêm việc cho nó làm.

Khi mặt trời đã lên cao, bỗng ông chủ cối xay chạy bổ vào sân.

- Chúng tôi cần bà mẹ!

- Bà ấy không có nhà.

- Bà ấy ở đâu?

- Tôi không thể nói được -Bọ Hung không nói, vì nó đã hứa với bà mẹ là sẽ không hó hê với ai.

Lão chủ cối xay chộp tay Bọ Hung:

- Vậy thì mày, đồ bọt thối, mày phải làm! –Nói rồi lão nắm tay Bọ Hung lôi một mạch đến ngôi nhà tranh của lão.

Nó phản đối:

- Cháu không biết làm. Cháu sợ lắm. Cháu không biết phải làm gì. Cháu không biết mà.

Nhưng lão vẫn nắm chặt tay con bé lôi đi. Chẳng mấy chốc nó đã ở trong nhà của lão. Vào bất cứ thời điểm nào khác, ắt hẳn nó sẽ rất lấy làm thích thú, bởi nó chưa bao giờ nhìn thấy một

căn nhà nào sang trọng đến thế: hai phòng ở dưới đất và một gác xép phía trên, cùng một chiếc giường mềm mại được phủ kín bằng rèm vải y như nơi dành cho vua hay đức giáo hoàng ngủ.

Nhưng bây giờ lại khác. Trên chiếc giường cao êm ái đó là một phụ nữ to lớn, xanh xao, đang nằm chờ bà mẹ nhưng lại chỉ thấy Bọ Hung. Lão chủ cối xay đẩy Bọ Hung tới giường.

- Người phụ việc của bà mẹ ở đây để giúp bà đấy, bà nó ơi. Rồi mọi việc sẽ ổn thôi – Nói xong ông ấy đi ra.

Bà mẹ nằm quằn quại trên chiếc giường to bành. Bà nắm lấy tay Bọ Hung và gầm vang: Tôi không muốn đứa con này nữa. Thật sai lầm. Hãy lấy nó ra. Tôi sẽ không đẻ nữa đâu.

- Cháu không biết. Cháu sợ kinh khủng! -Bọ Hung nói.

Tiếng thét của bà mẹ ông chủ cối xay càng dồn dập và đinh tai hơn. Bọ Hung cố nhớ xem bà mẹ đã nói gì trong tình huống này: “Hai quả trứng và một con gà nằm ổ” hay “Rặn đi, con bò cái” là những lời chột nẩy ra trong đầu, nhưng khi Bọ Hung thốt ra thì chúng chẳng có tác dụng như lúc mẹ làm.

- Lay thánh cốt của Thánh Cuthbert, người ta đã mang đến đây một con đàn! Mày là đồ ngu si! Đồ óc bả đầu! Mày định sờ vào tao hả! -Vẫn rít lên, bà mẹ ông chủ cối xay buông cánh tay Bọ Hung ra rồi bắt đầu ném bất kể thứ gì bà vớ được trên giường vào con bé - một bình rượu vang ấm, nửa ổ bánh mì, một cây xúc xích, một chậu nước tiểu đầy tới miệng. Mất cả hồn vía, Bọ Hung co rúm vào góc phòng khi bà chồm khỏi giường để tìm thêm vũ khí: Miếng thịt muối, chén thịt hầm, cây gậy, chiếc mũ mềm và chiếc quần cộc của ai đó.



Gần một nửa dân làng xông vào phòng để xem chuyện gì náo loạn như vậy. Cái nóng mùa hè, sức ép của đám đông hiếu kỳ, những lời khuyên bả nhằm xoa dịu bà mẹ tương lai làm cho căn phòng nóng đến mức Bọ Hung cảm thấy như mình đang ở dưới địa ngục, bị bọn quỷ tấn công. Thế là trong cảnh hỗn loạn đó nó hét lên.

Bất thình lình cánh cửa mở tung, bà mẹ xuất hiện. Khói bốc lên từ người bà do cái nóng trong phòng. Một cái bánh nhân hành vớ đậu rớt xuống ngay dưới chân bà. Không cười, bà quát tháo:

- Ra ngoài! Ra hết! Ra! -Tiếng bà rống vang. Căn phòng bỗng im bật.

Bà mẹ tóm lấy bà mẹ ông chủ cối xay đang gào thét mà tát - một cái, hai cái, ba cái, bốn cái. Bọ Hung không đếm được nữa. Cuối cùng cả tiếng la lẫn tiếng thét đều ngưng. Bà mẹ dẫn vợ

ông chủ cối xay trở lại chiếc giường êm ái, cao nghệu và đỡ khuôn mặt bầm tím của người phụ nữ trên tay, rồi đổ một ly trà ngải đắng[7] vào miệng sản phụ.

Khi tất cả đã yên lặng trở lại, bà vợ ông chủ cối xay tiếp tục cuộc sinh nở của mình. Cuối cùng, như Bọ Hung kể với con mèo sau đó:

- Một đứa bé ra đời.

Ngay lúc đó, bà mẹ mới để ý thấy Bọ Hung rúm ró trong góc phòng. Bà mẹ hét lên tru tréo:

- Đồ ăn bám! Đồ dần độn! Đồ ngu!

Bà rống lên, lời tuốt Bọ Hung ra khỏi phòng bằng qua sân trở về nhà.

Bọ Hung chẳng thấy bận lòng gì chuyện ấy. Nó cảm thấy biết ơn vì được thoát khỏi căn phòng đó.

Những tuần sau đấy, bà mẹ không còn gọi nó là Bọ Hung nữa, mà gọi là con Ôn Dịch, con Dần Độn, con Vô Tích Sự. Con bé phải làm việc nặng nhọc gấp đôi và ít nói hơn trước, bởi vì nó sợ bị lạnh, đói khát lẫn một khi bà mẹ đuổi ra khỏi nhà.

Chương 5

Nhà buôn

Bây giờ là cao điểm mùa hè, cỏ khô rang trên những cánh đồng, cả làng đều cầu mong trời khoan mưa cho đến khi gặt hái xong mùa màng và trữ đủ thức ăn cho mùa đông.

Còn bà mẹ thì đang tất bật chuẩn bị đi chợ phiên ngày Thánh Swithin ở Gobnet-Under-Green để mua bình đẹp bằng da, hạt nhục đậu khấu[8], tiêu và “nước rửa tay của đao phủ” bổ sung cho kho thuốc của mình. Bọ Hung đã từng đến nhiều chợ phiên rồi, nhưng chỉ để xin một củ cải vàng hay vài cái xương heo hầm, và chưa bao giờ bụng nó đủ no để cất đầu lên mà dòm ngó xung quanh. Con bé rất mong được đi cùng bà mẹ nhưng nó vẫn là con ranh đầu đất nên chẳng dám xin. Thế là, trước ngày khởi hành, bà Jane giao cho nó hàng lô hàng lốc công việc phải hoàn thành trong lúc bà đi vắng. Như vậy có nghĩa là khi bà mẹ lên đường, con bé sẽ không được tháp tùng.

Bọ Hung biết đây là một chuyến đi quan trọng, vì bà mẹ đã ngâm mình trong hồ nước, hong tóc dưới nắng rồi xếp nếp chiếc khăn trùm đầu đẹp nhất của bà cho thật thẳng thớm.

Bà vừa làm vừa hát một mình, một bài hát chẳng ra nhịp điệu gì mà Bọ Hung cứ tưởng là câu thần chú của mẹ phù thủy. Mãi nó mới nhận ra đó là bài “Mùa hè đang đến”, được một giọng ca vô cảm, chua chát hát lên.

Trên đường về nhà, nặng trĩu với mớ quần áo vừa mới giặt đem phơi, bà mẹ vấp phải con lợn béo thứ nhì của đàn lợn nhà Walter Thợ Rèn và ngã nhào, khiến chân trái của bà bị trật. Những lời nguyện rửa diên tiết của bà mẹ làm cho Bọ Hung nghĩ bà ta là phù thủy thật, bởi vì chỉ có kẻ giao du với ma quỷ mới nói ra những lời lẽ như thế.

Mặc dù hét om sòm rằng Bọ Hung là đứa ngu như chuột chũi và vụng về như con lừa vương trong váy, bà vẫn cho phép con bé đi cùng mình về mái nhà tranh và đỡ mình nằm trên chiếc giường rom.

- Gãy rồi, ôi lạy Chúa Thần Tốc. Gãy rồi!

Bà mẹ rên rỉ, sờ mắt cá chân, rồi bắt đầu chỉ cho Bọ Hung cách dùng cỏ boneset[9] và vài vụn bó chân bà lại. Bọ Hung lo sợ rằng bà mẹ sẽ không đi lại được và không làm việc được, mà như thế thì bà sẽ chẳng cần nó phụ việc nữa. Nhưng té ra thì điều đó có nghĩa Bọ Hung sẽ đi chợ phiên Ngày Thánh Swithin thay cho bà mẹ. Niềm vui này như sưởi ấm lòng nó và gương mặt nó rạng rỡ hẳn lên, mặc dù bà mẹ không ngớt xỉ vả cái sự ngu dốt của nó và vạch ra những hậu quả kinh khủng nếu nó đánh mất một xu hay tiêu pha quá tay hoặc về nhà với những món đồ sai ý bà.

Ánh mặt trời chói chang trong buổi sáng Ngày Thánh Swithin làm cỏ khô quắt và khiến dân làng vui mừng. Họ chợt thấy Bọ Hung sung sướng lên đường đi Gobnet-Under-Green mang theo bốn xu bạc, một củ hành tây và một khoanh bánh mì to.

Để đến Gobnet-Under-Green, Bọ Hung phải đi con đường hướng lên phía Bắc dọc theo bờ sông, ngang qua cối xay, rồi rẽ hướng Đông chỗ mái nhà tranh của Steven Cung Thủ, cắt ngang

qua những cánh đồng của một tu viện rực rỡ hoa vải lanh màu xanh tím. Sau đó, nó lại rẽ hướng Bắc tại Barry-on-the-Birkenhead, đi miết về hướng Đông Bắc, đến cuối con đường nơi chợ phiên Ngày Thánh Swithin đang diễn ra sầm uất trên quảng trường hội chợ vùng Gobnet-Under-Green.

Dọc đường đi, con bé quá sung sướng nên chẳng màng chuyện ăn uống, nó nhường khoai bánh mì và củ hành cho con dê đói lẻo đẻo theo sau nó suốt chẳng đường đến Gobnet. Đến được chợ phiên, Bọ Hung chẳng cần biết cơn choáng đầu của mình là do bị đói dưới trời nắng hay do tâm trạng rộn ràng trước cảnh tượng nhộn nhịp, phồn hoa rực rỡ này.

Nó băng qua rừng lều sập sáng trưng với cờ phướn và cờ đuôi nheo tung bay phấp phới, bày bán đủ thứ đồ kỳ lạ -nào ẩm đồng, đá hồng ngọc và ngọc trai, nào nanh ngà của các con vật huyền bí, rồi quế, gừng từ những vùng đất xa xôi, đến hộp thiếc từ vùng Cornwall, cả quần áo len màu xanh lá cây của vùng Lincoln. Bọ Hung cười thích chí trước bày rồi, thán phục những nhà tiên tri, vỗ tay tán thưởng các ca sĩ, cổ vũ cho đoàn ngựa đua. Hai cánh mũi nó run lên trước thịt rán, bánh mì nóng hổi, bánh hấp nhân thịt heo và nho khô, nhưng trong lòng nó vẫn nôn nao, phần khởi đến độ chỉ cần ngủ thôi cũng mãn nguyện.

Buổi sáng chuyển dần sang trưa, Bọ Hung dạo quanh khu chợ phiên. Đến khi buổi trưa chuyển sang xế chiều, nó mới sực nhớ ra lý do mình đến đây. Nó hít hà, ngửi tất cả các loại gia vị mãi rồi mới mua hạt nhục đậu khấu và hạt tiêu. Gã hành nghề treo cổ đang bán “nước rửa chân của đạo phủ” rất chạy. Mọi người chen lấn nhau nhưng cuối cùng Bọ Hung cũng giành mua được một chai. Bọ Hung được mách là nó có thể tìm thấy bình da đẹp với giá hời nhất ở cuối đường Thợ Làm Tách, ngay trước nhà thờ thánh Dingad và Vigor. Vì vậy, nó lần mò đi đến đấy.

Thật đáng kinh ngạc khi sạp hàng ở đó cũng bày lĩnh kính đủ các món hàng linh tinh: kim may bằng đồng thau sáng loáng, dây ruy-băng đỏ chói, cây oải hương[10], muống bằng đồng đỏ, dao bằng đồng thiếc, rồi cả ủng da hảo hạng màu đỏ có thêu hình ở mũi, lược bằng gỗ hay bằng ngà nhẵn bóng. Bọ Hung chưa bao giờ sử dụng thứ gì khác ngoài mấy ngón tay để gỡ mớ tóc rối tung và thô ráp của mình, mà có lẽ cả quãng đời còn lại nó cũng sẽ làm như thế. Đến khi nhìn thấy trên một cây lược trong số lược bày bán có khắc hình một con mèo đang ngủ trông giống hệt con mèo đi theo mình, con bé bỗng khát khao có được cây lược ấy.

Bọ Hung cầm cây lược trên tay thật lâu, hết ngắm mặt bên này, chiêm ngưỡng bên kia, lại đưa lên mũi ngửi mùi gỗ thơm ngát hoặc say sưa ngắm con mèo đang ngủ. Thế rồi, buông một tiếng thở dài, con bé đặt cây lược xuống và quay qua mặc cả mấy chiếc bình đẹp. Có lẽ, con bé còn lả lẫm với chuyện mặc cả, nên nó trả giá với vẻ mặt trịnh trọng, trông thật dễ thương. Điều ấy khiến cho người bán hàng bỗng cảm mến cô thiếu nữ gầy gò đứng trước mặt. Ông nháy mắt một cái rồi bỏ cây lược có hình con mèo vào chung với cái bao gói những chiếc bình da:

- Chải mái tóc quăn dài của cô cho thật bóng mượt rồi có sẽ có ngay người yêu trước khi đêm về.

Lại một cái nháy mắt, rồi người bán hàng quay qua mời chào người khách kế tiếp.

Cây lược đã là của nó. Bọ Hung nín thở vì sợ ai đó sẽ giành lại mất. Chưa bao giờ con bé được sở hữu món gì của riêng mình ngoài mớ quần áo rách bươm và củ cải vàng mỗi khi xin được. Vậy mà bây giờ chiếc lược khắc hình con mèo đã là của nó. Cái nháy mắt cùng lời khen mái tóc quăn của nó – dù Bọ Hung không hề biết đến – là những món quà của người bán hàng hào phóng, đã in đậm trong tim con bé.



Bộ Hung vác bao đồ lên lưng trở về làng. Đến trước Nhà thờ Thánh Dingad và Vigor, nó dừng lại lấy lược ra chải đầu. Tóc quăn. Liệu mớ tóc rối bù này có thành những lọn tóc quăn được không? Bộ Hung chồm người qua cái máng ngựa để ngấm mái tóc mình dưới mặt nước phẳng lặng. Rõ ràng là tóc quăn đang ôm tròn lấy gương mặt nhỏ nhắn có đôi tai to và chiếc cằm nhọn. Mũi to, tai to cùng mái tóc quăn như người đi hội chợ. “Đây mới chính là mi, Bộ Hung”, con bé nói. Rồi nó nhìn xuống nước lần nữa.

- Alyce! Này Alyce, ta cần gặp cháu - một người đàn ông hét om, kéo tay áo Bộ Hung. Con bé ngẩng lên nhìn quanh xem thử ai là cái cô Alyce.

- Alyce ơi, cháu xem cái này nói gì thế? - ông ta hỏi và chìa một miếng da có khắc những dấu hiệu ra trước mặt Bộ Hung.

Bộ Hung chớp mắt và nhìn người đàn ông:

- Ai là Alyce?

- Đừng đùa chứ, Alyce. Những dấu này chứng tỏ chiến thắng của ta trong các cuộc đua ngựa, ta cần cháu đọc giúp để ta biết chắc rằng Cob Chái Long Ngựa không lừa ta. Chúng nói gì vậy?

- Cháu không phải Alyce.

- Phải mà. Đợi đã... - ông ta chồm người tới dòm sát mặt Bộ Hung, xong rồi quát văng cả nước bọt vào mặt con bé - Mày không phải là Alyce! Mày chỉ trông giống Alyce thôi. Alyce đâu? Alyce! - Rồi ông ta bỏ nhào đi tìm Alyce để biết chắc là Cob Chái Long Ngựa không lừa mình trong cuộc đua ngựa.

Bộ Hung đứng lặng người. Thật là một ngày quái lạ. Nó được người ta nháy mắt, được khen, được cho quà, còn bây giờ thì có người tưởng lầm nó với một cô Alyce bí ẩn biết đọc nào đó. Trong nó có thể giống ai đó biết đọc sao? Con bé lại nhoài người và nhìn gương mặt mình dưới nước lần nữa. Nó lẩm bẩm, “Khuôn mặt này có thể là khuôn mặt của ai đó biết đọc. Có những lọn tóc quăn. Có người yêu trước khi đêm về. Và đây là mình. Bộ Hung.” Bỗng nhiên nó khựng lại, Bộ Hung không phải tên người, không phải tên ai đó trông có vẻ biết đọc.

Nhíu mày, suy nghĩ một thoáng, gương mặt nó bỗng bừng sáng lên như có ngọn đuốc rực cháy trong lòng. “Alyce!”, nó thì thào. Alyce, cái tên nghe thật trong sáng, thân thiện và thông minh. Người ta dễ yêu mến đứa bé tên Alyce. Con bé quay lại nhìn gương mặt mình dưới nước. “Thế thì tên mình là Alyce.” Đúng vậy!

Con bé vừa mới có tên là Alyce tiếp tục vác bao đồ lên vai, quay đầu lại, đi chân đất trở về

mái nhà tranh của bà mụ mà chẳng hề hay biết trời đang sụp tối và đang trở lạnh, bởi trong lòng nó đã có hơi ấm và loé lên một chút ánh sáng.

Chương 6

Đặt tên

Bà mụ vừa bị gãy thêm một cái răng, trật mắt cá chân nên đi lại tập tễnh. Bà quơ ầm đồng, muổng quăng khắp nhà. Trong cơn giận nhất thời, khi nghĩ đến cái răng đau rồi liên tưởng sang cuộc đời mình, bà cúi kính quát con bé:

- Cút đi cho khuất mắt tao, đồ Bọ Hôi, trước khi tao bóp chết mày!

- Alyce.

- Mày vừa gọi tao là gì vậy?

- Không phải cháu gọi bà, mà tên cháu là Alyce.

- Alyce! – bà ta khịt mũi liên tục như con ngựa đen Toby to tướng của Walter Thợ Rèn – Alyce! Trông mày giống Cóc, Chồn hay Gà Bết Bùn chứ Alyce cái gì - Cứ mỗi một cái tên gọi, bà mụ quơ theo một chiếc bình nữa liệng về phía con bé. Bọ Hung chỉ muốn bỏ ra ngoài...

Ra ngoài, Bọ Hung không bị phạt, khỏi phải khuấy chảo, đóng nước vào bình, khỏi phải đun bếp. Mặc dù buổi sáng mùa hè đang nắng nóng nhưng ra ngoài lại có gió trời mát mẻ. Bởi, Bọ Hung đã từng sống gần hết quãng đời thơ ấu ngoài đường...

Ra ngoài, Bọ Hung sẽ gặp con mèo và nó muốn nói cho mèo biết cái tên mới của mình là: “Alyce”. Con bé chưa dám nói cái tên đó cho nhiều người biết nhưng vì nó đã nói với bà mụ rồi, nên nó cũng chẳng cần giấu mọi người. Con bé khoe tên “Alyce” khi con mèo đang dụi đầu vào mắt cá chân nó kêu gừ gừ.

- Này mèo, giờ tao đã có tên rồi, mày cũng phải có tên để tao còn gọi mày đến ăn vào những buổi sáng lạnh giá chứ? Tao sẽ nói ra vài cái tên cho mày chọn nhé?

Bọ Hung ngồi xếp bằng dưới đất. Con mèo ngồi nhìn nó chằm chằm. Nó hỏi con mèo:

- Cây Liễu? Rau Sam? Bướm Ma? Đậu Lãng?

Con mèo chỉ giương mắt nhìn nó.

Bọ Hung đứng lên và đi về phía sông, một tay đặt ngang bụng, tay kia ngậm trong miệng. Bọ Hung đang suy nghĩ. “Cây Nhặng? Cối Xay? Lông Xổp?”

- Mày điên rồi hả, Bọ Hung? –ông chủ cối xay đi ngang qua bảo.

- Alyce -Bọ Hung trả lời.

- Alyce nào? Đứa nào là Alyce?

- Cháu là Alyce - Bọ Hung nói – Không phải Con Ranh, Con Bọ Hôi hay Bọ Hung mà là Alyce.

Ông chủ cối xay thốt lên:

- Hừm! Vậy thì tao gọi tảng đá là Alyce luôn. Hay gọi cừu là Alyce cũng được. Hừm!

- Thông Đất? - Bọ Hung lại tiếp tục nói với con mèo - Đồng Lốc? Thợ làm Pho Mát? Nhựa? Ruồi? Heo?

- Mà gọi ai là heo đấy, con bọ già thối óc kia? – Grommet, đưa con gái béo núc ních của người thợ rèn gọi giật giọng.

Bọ Hung đáp:

- Con mèo. Còn tôi là Alyce.

- Mà là thứ đần độn thì có –Grommet Smith nói giọng xác xược, vừa phá lên cười vừa bước đi ịch.

Bọ Hung thở dài:

- Việc đặt tên hoá ra lại khó hơn ta tưởng! Một cái tên sẽ vô dụng nếu không ai gọi ta bằng cái tên đó.

Con mèo quần quít quanh mắt cá chân Bọ Hung, kêu rừ rừ. Alyce tiếp: “Hoa Móng Nhọn? Con Mực?”

- Rừ...ừ - con mèo đáp lại.

- Cỏ Dại? Mùa Xưng Tội? Cái Khoan?

- Rừ...ừ - con mèo trả lời.

- Cỏ Ngựa.

- Rừ...ừ - con mèo gắt gỏng.

- Rừ...ừ hả? - Bọ Hung hỏi.

- Rừ...ừ - con mèo đáp lại. Và đó là tên của con mèo.

Trong lúc Bọ Hung cùng con Rừ bước đi trong nắng, đợi cho cơn giận của bà mẹ nguôi đi, chúng mới dám xin bánh mì, pho mát, một hay hai củ hành tây. Lúc này, dân làng đã thu hoạch xong những bó lúa cuối cùng, rơm rạ được mang khỏi cánh đồng. Giờ đây, họ ngồi ăn uống và tạ ơn trời đã hoàn mưa. Có vài đứa trong đám con trai uống quá nhiều rượu nên mất hết lý trí. Chúng đứng phắt dậy tách khỏi bàn tiệc để kiếm chuyện gây sự. Thế rồi bọn chúng tìm thấy Bọ Hung.

- Con Bọ Hôi, hôn tao cái nào - thẳng tóc đỏ lên tiếng.

- Alyce - Bọ Hung lí nhí khi bị bọn con trai bao vây, còn con mèo bị bỏ rơi.

- Nó gọi mày là Alyce đó, Will. Nó nghĩ mày là một cô gái hay một quý bà đến từ thái ấp. Mày kết bạn với con bọ thối hả? Thừa quý bà Alyce? - Thằng rằng gây hóp một ngụm đầy từ cốc rượu chua của nó rồi phun vào Will.

Bọ Hung liền lợi dụng lúc Will sao lãng để tuột ra khỏi cánh tay hắn, nắm chặt váy bỏ chạy ra sông. Bọn con trai nhanh hơn nhưng chúng say mềm nên Bọ Hung chạy ra sông trước chúng. Bọ Hung tìm chỗ nấp. Bên phải nó là một cách đồng trống nhưng bọn chúng chưa quá say vì thế chúng có thể tóm được Bọ Hung ở đó. Chạy thẳng tới trước là sông, nhưng nó không biết bơi. Không đứa nào biết bơi cả. Nước ở đây chỉ dùng cho ngựa uống, dùng để tắm nhanh vào dịp đặc biệt hay trước ngày cưới...

Một làn gió bất chợt thổi qua làm xao xác đám lá liễu, Bọ Hung bèn leo tót lên cây, nấp trong cành lá như một con cáo để quan sát xem chuyện gì sẽ xảy ra...

Bọn con trai chen lấn xô đẩy nhau, bu lấy cái cây. Chúng ngheu ngao hát:

- Con Bọ Hôi, Bọ thối tha, mày sợ lắm hả?

- Hãy xuống đây, bọn tao sẽ mang mày về nhà, đặt mày nhẹ nhàng vào trong đồng phân thật sâu...

Chúng lại nốc thêm rượu, hát to hơn và xô đẩy nhau. Bỗng thằng tóc đỏ thụt chân khỏi bờ sông trơn trượt, rơi tồm xuống dòng nước đang cuồn cuộn chảy.

- Will lợi lên bờ đi - thằng Jack rằng vầu la í ới.

- Không được -Will hét, miệng nó phun nước phì phì. Nó chơi với -Liệng cho tao cái gì để bám đi.

Nhưng dòng nước cứ nhấn chìm Will, làm mấy thằng khác bỗng nhiên tỉnh rượu, khiếp đảm. Chúng thôi không đấm đá nhau và tìm cách thoát khỏi chỗ này, quay về lại bàn tiệc ban nãy, làm như mình không hề bỏ đi đâu trước khi thi thể chết đuối của Will được tìm thấy. Vì thế, khi Will trôi lên mặt nước lần nữa, vẫn phun phì phì thì chẳng còn ai ở đấy ngoài Bọ Hung đang núp trên cây, nhìn xuống thằng Will đang trợn mắt với gương mặt trắng bệch.

- Bọ Hung, cứu tao với! Liệng cho tao cái gì đi!

Bọ Hung lắc đầu:

- Tôi sợ lắm!

Will lại biến mất, Bọ Hung luống cuống bò ra một cành cây rũ xuống mặt sông để xem hắn vừa bị cuốn đi đâu. "Phụt! Phụt!", Will lại trôi lên, bụng đầy nước nên không gọi được Bọ Hung cầu cứu, hắn chỉ trợn mắt nhìn con bé rồi đập hai cánh tay loạn xạ...



Bộ Hung trườn ra xa hơn chút nữa. Cành cây oằn xuống tới mặt sông, Bộ Hung bò thật chậm, nhích từng bước một, để đến đầu cành cây gần chạm mặt nước. Trong khi đó thằng Will cũng cố quấy chân đập nước cho khỏi chìm...

- Bám lấy, Will – con bé kêu lên. Và thằng bé chộp ngay ngọn cây. Hắn đu mình, từ từ bò dọc theo cành cây nhưng do bị Will kéo lại cộng thêm sức nặng của Bộ Hung nên cành cây gãy rắc, cả hai đứa rơi phịch xuống bờ sông.

Thằng Will nằm đó còn Bộ Hung có dòm xem hắn còn sống hay đã chết. Sau đó, hắn ọc nước sông ra làm ướt sưng váy Bộ Hung. Con bé biết Will vẫn còn sống và sẽ tiếp tục hành hạ mình.

- Mà đừng bỏ chạy với bọn nó. Vậy là dừng cảm lắm, Bộ Hung! – Will nói.

Bộ Hung đáp:

- Không đâu, tôi không can đảm. Tôi sợ đến vãi đái ấy chứ. Tôi làm thế vì sợ anh chết đuối và xuống Địa Ngục lại làm một kẻ to mồm, hay bắt nạt người khác. Đáng lẽ tôi phải đẩy anh xuống đó mới đúng nhưng tôi đã không làm được, đúng không?

- Mà đừng cảm lắm, Bộ Hung!

- Alyce!

- Mà đừng cảm lắm, Alyce!

Chúng nó nhìn nhau, nhưng giả bộ như không nhìn, rồi cả hai về nhà. Đêm đó, Bộ Hung nằm mơ thấy đức giáo hoàng đến làng, gọi nó là Alyce, rồi nhà vua cưới bà mẹ và con mèo cười thích chí.

Chương 7

Ma quỷ

Nếu thế giới tươi đẹp, công bằng thì Alyce (giờ nó phải được gọi là Alyce) và Will chắc hẳn đã trở thành đôi bạn thân và dân làng phải khen ngợi sự dũng cảm của con bé, còn bà mẹ sẽ hào phóng thưởng cho nó nhiều pho mát và củ hành hơn. Nhưng sự việc lại không như thế, cuộc sống vẫn tiếp diễn như cũ nên mọi chuyện về Alyce cũng đâm ra tầm thường... Hầu hết, dân làng chẳng thèm đoái hoài gì đến Alyce. Những kẻ ác nghiệt như Grommet Smith, to gấp mười lần Alyce, vẫn ngồi đề lên người Alyce để cho Jack và Wat lấy phân gà trét vào tóc nó; lão chủ cối xay tiếp tục câu véo Alyce mỗi khi nó mang ngũ cốc đến xay. Cũng có vài người tốt bụng biết điều như bà vợ ông chủ lò bánh thường xuyên hỏi thăm Alyce ăn uống thế nào trong ngày đẹp trời này, Will tóc đỏ đã bót ném đá vào Alyce kể từ khi con bé cứu mạng nó. Thỉnh thoảng hẳn thôi mắng nhiếc, xỉ vả con bé mà lại nói bằng quơ:

- Ồi dào, kẻ khoái đùa này buồn quá. Bà mẹ thằng Dick đang phơi quần áo kia. Hãy đi cột mấy cái quần của thằng đó lại đi.

Cuộc sống cứ thế diễn ra cái ngày trong làng xuất hiện ma quỷ.

Bắt đầu là vụ con bò cái Molly của nhà Roger Mù tạt đẻ ra con bê hai đầu. Rồi đến một con chim ác là đậu trên nóc nhà kho của ông chủ cối xay mà không sao đuổi đi được. Bỗng nhiên, dân làng nơi đâu cũng nhìn thấy phù thủy với ma quỷ. Từng gia đình đều bị ám ảnh, sợ hãi...

Hầu hết những năm tháng trong đời mình, Alyce đã quen ngủ một mình ngoài trời ban đêm.

Ngay cả những lúc kinh hoàng như đêm trước ngày Lễ Thánh Hóa và đêm Walpurgis, Alyce cũng chưa bao giờ nhìn thấy ma quỷ, mà nó cũng chẳng sợ bất cứ gì trong đêm. Vì thế, lúc này, nó là đứa được sai đi lấy tin, đưa tin và chuyển tin lúc trời tối, trong khi dân làng đang yên ổn trong những mái nhà tranh ẩm cúng của họ. Nhưng cũng nhờ vậy, Bọ Hung biết được nhiều điều đang diễn ra trong làng, biết được người ta sống như thế nào, biết họ dùng thời gian vào những việc gì...

Chính nhờ sự yên lặng trong mấy ngày nay khi mọi người trong làng đều nhàn rỗi ở trong nhà, Alyce mới dành được chút thời gian cho bản thân. Con bé đi lang thang, mải mê suy nghĩ, tự vạch ra kế hoạch: đi xem và học cách khắc và đánh bóng gỗ của cụ Gilbert Tóc Hoa Râm, hỏi cha xứ về tội lỗi, điều sai trái và quỷ ám...

Rồi, một sáng mùa thu trời ẩm ướt, Robert Thợ Dệt phát hiện những dấu chân lạ chạy khắp làng và dừng lại đột ngột trước cửa nhà thờ. Ông liền gọi Thomas Ở-Bên-Cầu, người rảnh rỗi về rừng và biết rõ các dấu chân thú vật, đến giúp ông tìm hiểu loài thú dữ nào đang rình rập từng nhà.

- Phải dấu chân chồn không, Thomas?
- Không, đây là loài móng guốc. Chồn chỉ có ngón chân thôi.
- Hay là dê, Thomas?

- Không, dấu chân đó quá lớn, không thể là dê.
- Hay là heo?
- Chẳng heo nào có cựa thế cả.
- Hay lợn rừng, Thomas?
- Với móng cong sắc ấy à? Không bao giờ là lợn rừng, Robert.
- Vậy chứ là gì hả Thomas? Cái gì có móng guốc, lớn hơn dê, mảnh mai hơn lợn rừng, đêm hôm lẩn quẩn quanh làng và dừng lại bên ngoài cửa nhà thờ?

Trong bữa ăn tối hôm ấy, cả làng đều xôn xao, bàn tán về con thú lạ mà ngay cả Thomas Ở-Bên-Cầu cũng không đoán được. Chỉ cần vài lời đồn đại cùng mấy lời tò nhỏ đầy đe dọa cũng đủ cho họ tin có ma quỷ vào làng. Hiện chúng đang tìm kiếm các linh hồn, lôi kéo, cám dỗ mọi người vào vòng tội lỗi.

Hôm sau, những dấu móng guốc lạ lùng đó lại được tìm thấy xung quanh mái nhà tranh của bà ngoại thằng Dick rồi băng qua cánh đồng lúa mạch. Robert, Thomas và cả cha xứ, miệng lầm bầm đọc kinh Lay Cha, lần theo những dấu chân đó suốt đoạn đường đến cối xay. Ở đó, họ làm dấu thánh giá rồi mở chốt cửa cối xay ra. Ông chủ cối xay hốt hoảng nhìn lên, bị bắt quả tang đang bốc ngũ cốc của bà ngoại Dick bỏ vào bao của lão.

Cha xứ kêu lên:

- Ma quỷ đến đây thật rồi. Nó đã cám dỗ ông chủ cối xay của chúng ta trở thành kẻ trộm! Nhưng chúng ta hãy khoan hồng với kẻ trộm này, vì ai trong chúng ta có thể chống trả được quỷ dữ cơ chứ?

Hết thảy dân làng đều đồng ý. Thế là, ông chủ cối xay trót nghe theo lời ma xui quỷ khiến không bị chặt tay, mà chỉ bị bắt đứng một ngày ngoài mưa cùng với chiếc cối xay của chính lão cột vào cổ.

Ngày hôm sau, tất cả lại im lặng vì người ta hy vọng quỷ dữ đã sang làng khác rồi. Thế nhưng, sau khi trời chuyển tối, Kate – con gái người thợ dệt hốt hải chạy đến chỗ cha xứ, kể rằng mình vừa nhìn thấy dấu chân quỷ dẫn đến nhà kho của Walter Thợ Rèn. Cha xứ cùng một nhóm dân làng can đảm chuẩn bị bàn cào, chĩa ba và gậy gộc có buộc thánh giá rồi vội vã kéo nhau chạy đến nhà kho. Cha xứ rẩy nước thánh vô cửa nhà kho rồi mới mở cửa. Đằng kia, trong đồng cỏ khô, con Grommer béo phì, con của người thợ rèn, đang quẩn lấy anh chàng chăn lợn mặt đầy sẹo vì bệnh đậu mùa. Anh chàng vội nhảy vọt qua cửa sổ nhà kho chạy biến. Còn Grommer to con, di chuyển chậm chạp hơn nên bị bắt. Do nghe theo lời ma quỷ cám dỗ nên Grommer bị buộc phải cầu nguyện, sám hối tội lỗi và nhịn ăn suốt đêm. Con nhỏ khóc lóc, nhưng khó do mất thể diện hay bị mất bữa ăn tối thì không ai biết.

Hôm sau, trong lúc mọi người đang quây quần bên mâm cơm tối, thì thằng Wat nước mũi chảy lòng thòng chạy cuống quít trên đường, nó la oai oái:

- Tôi thấy nó rồi, một con quỷ lông lá có nhiều sừng, có móng vuốt, với một cái đuôi quật lia lịa. Nó đang trên đường tới thái ấp, đi tìm linh hồn để bắt xuống Địa Ngục.

Hơn một nửa dân làng ù té chạy khỏi đoạn đường đến thái ấp, nhưng một số khác dẫn đầu là cha xứ lại chạy ngược về thái ấp, mang theo nước thánh.

Chẳng thấy tung tích gì của ma quỷ trên đường đến thái ấp, ngay cả hai bên lối vào rừng cũng không thấy. Cuối cùng, khi dân làng lục đục trở về nhà thì bỗng nhiên phát hiện dấu chân ma quỷ ở gần mái nhà tranh của Roger Mù Tật in đều bước trên mặt đường, băng ngang qua nhà bà ngoại của Dick rồi vòng qua nhà kho của Walter Thợ Rèn, rẽ vô trong nhà của William Quan thừa phát[11]. Một lần nữa, dân làng mở tung cánh cửa thì bắt gặp chuyện quỷ quái là tên Wat đã găm gần hết cái dùi cừu dành cho bữa tối của Quan thừa phát.

Cha xứ phán xét tính phàm ăn và gian dối của Wat là do tội lỗi của quỷ chứ không phải của thằng bé. Bởi thế, Wat không bị đóng dấu sắt nung vào mặt nhưng kể từ đó thằng này phải trông coi đàn lợn hung hăng của Quan thừa phát.

Sáng hôm sau, một đám đông hơn mọi khi đang lần theo những dấu móng guốc vào rừng, tới chỗ Jack Răng Sút cùng bạn bè nó hàng ngày chặt bụi rậm trên cánh đồng của Roger Mù Tật. thật đúng là do ma quỷ nên hôm nay mấy thằng ấy mới đâm ra lười biếng, đang ngủ say thì bị mọi người bắt gặp, đập cho một trận nhớ đời.

Hai ngày trôi qua, mọi người không thấy dấu vết nào của ma quỷ nữa. Dân làng dần hoàn hồn trở lại. Họ nghĩ mình đã may mắn không bị quỷ cám dỗ nên yên tâm ổn định lại cuộc sống.

Thế rồi, vào một buổi sáng mù sương, ma quỷ lại xuất hiện trong làng. Lần này, chẳng ai lo bắt quỷ nữa, mọi người chỉ háo hức chờ xem ai sẽ bị bắt và bắt vì tội gì. Toàn thể dân làng kéo nhau lần theo những dấu chân, ngoại trừ bà mụ đột xuất được gọi đến thái ấp và Alyce đang ở nơi khác.

Dân làng đi diễu hành, cười nói rôm rả trên đường Cự Bắc. Đang lần theo dấu vết để băng qua cánh đồng, tất cả bỗng im thin thít. Những dấu chân dừng lại gần một cái cây to, dân làng cũng dừng lại ở đó. Có tiếng người vang lên từ phía sau cái cây:

- Em đó hả Jane, con bồ câu yêu dấu của anh?

Không ai khác ngoài ông chủ lò bánh mì vừa nhảy xổ ra, tay ôm bó cúc Michaelmas và xách theo một giỏ đầy bánh mì...

Tất cả nín thinh. Vợ ông chủ lò bánh bước tới trước và cầm bó hoa trong khi dân làng quay mặt bỏ đi, để mặc bà vợ tự phân xử đâu là hành động của ma quỷ và đâu là tội lỗi của chồng mình.

Sau khi băng qua song, đoàn người đi dọc bờ tới một chỗ nước chảy xiết, sâu hút thì Alyce từ trong rừng bước ra. Nó lấy vật gì đó giấu dưới váy rồi ném xuống song, rồi theo đám đông trở về nhà. Thế là, tất cả những kẻ đã hành hạ và trêu chọc Alyce (trừ bà mụ may mắn) đều đã bị trừng phạt vì những tội lỗi ngấm ngầm của họ. Sau vụ này, không bao giờ còn thấy ma quỷ xuất hiện ở làng nữa. Có lẽ không ai ngoài Alyce biết được nguyên nhân.



Vài ngày sau, tại một ngôi làng nơi con sông đổ ra biển, xuất hiện hai khúc gỗ dẻo hình móng guốc của con thú nhưng không ai biết chúng là cái gì, hay chúng từ đâu trôi đến. Vì thế, bà Annie Đậu Tầm quăng chúng vào đồng lửa để nấu món thỏ hầm nóng sốt cho một bữa ăn tối mùa thu mát mẻ.

Chương 8

Cặp bê song sinh

Tháng chín năm đó, ít trẻ con ra đời, nên Alyce cùng bà mẹ tận dụng thời gian rảnh để chế biến xà phòng, ủ rượu nho và rượu táo. Công việc đầu tiên là đem mỡ ngỗng trộn với mỡ cừu rồi nấu sôi trong ấm siêu. Mùi hôi thối tỏa ra khắp nhà. Mùi hôi khó chịu này còn bốc hơi ra thật xa, khiến Roger Mù Tạt ở trên cánh đồng của thái ấp và ông chủ cối xay ở bên cối xay của mình cạnh bờ sông phải chép miệng: “Hôm nay, có người đang làm xà phòng.”

Sang giai đoạn thứ hai của việc chế biến xà phòng, mùi hương tỏa ra thơm ngát, lan rộng khắp nơi, thật dễ chịu. Alyce cảm thấy nhẹ nhõm sau khi bà mẹ làm xong số xà phòng đủ để giặt tất cả chăn mền của nước Anh và chuyển qua công việc ủ rượu.

Trước tiên, họ nấu củ cải vàng với đường cùng với các loại gia vị. Sau đó, họ đổ tất cả vào các thùng to rồi rắc men. Hợp chất này sẽ lên men và tạo vị ngọt khi biến thành rượu. Với củ cải trắng, củ cải tím người ta cũng làm rượu theo cách đó.

Làm xong, Alyce quảy cây sào cột rổ ở hai đầu, đi cùng con mèo đến mảnh vườn của tu viện để lượm quả rụng. Đến nơi, Alyce thấy đủ loại, nào táo đỏ, táo vàng, táo lớn, táo nhỏ, táo chua, táo ngọt, táo cứng, táo mềm... nằm la liệt khắp mặt đất như thể Chúa đã sắp đặt dành riêng cho mình. Con bé ăn thử vài trái, nó thấy trái nào cũng ngon – đủ thứ mùi vị đặc trưng: loại xấu mã nhưng ruột trắng giòn, loại trái nhỏ có chấm nâu chua chua, loại vỏ nâu đỏ có vị ngọt thanh, hay loại sọc hồng mọng nước. Thích chí, nó ăn thêm vài trái nữa. Nhưng con mèo thấy táo chẳng có gì hấp dẫn để ăn. Nó chỉ khều mấy quả nhỏ và lăn chúng đi khắp sân, tưởng tượng táo cũng có tai, có đuôi như những con vật khác cho nó rượt đuổi. Trở về làng từ lúc gần trưa sau khi ních đầy một bụng táo, Alyce xách lưng lẳng hai giỏ đựng đầy táo, băng tất qua cánh đồng của thái ấp, gần chỗ người làng đào hố khai thác sỏi. Bỗng tiếng kêu ghê rợn của một loài nào đó giống như tiếng con thú dữ mụ phù thủy hay con quỷ...vọng lên từ miệng hố khiến Alyce phải dừng lại làm thành dấu thánh rồi mới vội vàng bước đi.

Con quỷ đó kêu gào:

- Hãy đến với tôi, đến đây với tôi mau!

Alyce nghe nói càng chạy nhanh hơn nhưng nó chợt dừng lại vì tiếng con quỷ nghe rất giống tiếng thằng Will Tóc Đỏ.

- Mi là quỷ hay là tên tóc đỏ thô lỗ vậy? – Alyce tiến lại hỏi.

- Alyce, mày đó hả? – một giọng từ dưới hố vọng lên.

Alyce cẩn thận nhích đến vành hố, dòm xuống. Đúng là thằng Will tóc đỏ thô lỗ đang ở dưới đấy với con bò cái của nó.

- Alyce, mày phải giúp tao! Tansy bị sập hố nhưng tao không thể đưa nó lên vì nó sắp đẻ rồi, không nhúc nhích được. Đến đây giúp tao với!

- Tôi không phải là bà đỡ cho bò, Will Russet à! – Alyce nói to.
- Nó cần mày giúp, cả tao cũng vậy. Alyce!
- Thật tình tôi chẳng phải là bà mụ nên tôi không biết mình phải làm gì!
- Xuống đây đi rồi tao chỉ cách cho. Đây là con bê đầu lòng của Tansy chứ không phải của tao.

Đúng lúc đó, con Tansy rống lên thê lương, tỏ vẻ đau đớn, sợ hãi. Alyce không nỡ bỏ mặc nó mà đi nên con bé vội đặt hai rổ tảo xuống đất, rồi tuột xuống hố.

Will cười với nó:

- Tốt lắm, Alyce! Đây này, giữ lấy đầu nó. Giữ cho nó im lặng. Hát gì đó nhẹ nhàng đi.
- Tôi không biết hát gì cả.
- Thì cứ ngâm nga gì đó, không cần lời cũng được, miễn nghe êm dịu thôi.
- Và Alyce hát, mặc dù chẳng ai cho đó là giai điệu ngọt ngào, nhưng với chúng như vậy là nghe được...
- Giữ nó nghe, Alyce. Xoa đầu và bụng nó. Nếu chúng ta không xoa dịu nó bình tĩnh lại thì Chúa sẽ mach cho mẹ con nó tự biết phải làm gì. Alyce vừa hát vừa xoa đầu con bò, gọi nó là Cục Cưng, là Cô Gái Già Đáng Yêu như nó đã từng nghe Will gọi, trong khi thằng này cố đẩy rồi kéo vất vả chẳng kém gì con bò đang rặn đẻ. Có đến chục lần chúng tính bỏ cuộc, nhưng Alyce lại nảy ra thêm một bài hát hay một cách nào đó để vỗ về con bò. Will yêu Tansy tựa như nó là đứa con bé bỏng chứ không phải là con bò của mình cho nên hai đứa dù mệt lả vẫn tiếp tục chăm sóc nó.

Đến khi trời sập tối, bỗng một cặp chân bê lòi ra, rồi thêm cặp nữa, lại một cặp chân nữa... Will kêu lên mừng rỡ:

- Ồ, sinh đôi, Alyce! Mày mang may mắn lớn đến cho tao, Tansy sẽ sinh đôi!

Thật vậy, chẳng bao lâu sau, hai con bê lộ mặt chào đời, da chúng bóng nhẫy, trơn láng. Hai con bê nằm dưới nền cái hố dơ bẩn, còn Tansy nhẹ nhàng liếm và dụi mũi vào thân chúng.



Ngay khi Alyce cùng Will vác hai con bê trên vai, chật vật trèo lên khỏi hố, Tansy cũng trèo lên theo vì con vật không muốn ở lại một mình trong cái hố gỗ ghề tằm tối mà không có bê con bên cạnh. Như một đoàn rước lễ, chúng kéo nhau trở về làng – thằng con trai, đứa con gái, hai con bê mới sinh, con bò cái và con mèo.

Will sung sướng với hai món quà hậu hĩ mà nó nhận được từ Tansy. Nhất định nó sẽ kể với mọi người về sự may mắn của mình cũng với sự trợ giúp tuyệt vời của Alyce. Còn Alyce cảm thấy da mình tê rần vì vui sướng, mặc dù ruột gan nó đang rối bời. Nôn nóng đi lấy hai ổ táo nó đã bỏ quên. Có lẽ, quá phấn khởi với cặp bê song sinh nên nó chẳng còn nhớ gì nữa...

Từ tháng chín cho đến tháng mười một, trong suốt quãng thời gian đó, mỗi ngày Alyce hiểu biết thêm về cuộc sống lẫn những kỹ năng trong nghề bà mụ. Riêng bà mụ mãi lo toan những công việc quan trọng khác, chẳng thêm để ý đến điều đó. Alyce lâu nay cũng không nhận ra sự thay đổi của chính nó nhưng dân làng thì nhận ra. Khi tháng mười chuyển sang tháng mười một, vào thời điểm mà bọn ma quỷ lớn vờn đi lại suốt đêm trước ngày lễ Thánh Hóa, dân làng bắt đầu hỏi Alyce để biết xem phải làm thế nào, tại sao và tôi có thể làm gì. Thỉnh thoảng, để đáp lại sự giúp đỡ hay lời khuyên của Alyce, người ta trả công cho nó bằng một dải ruy-băng, một quả trứng, một khúc pho mát hay ổ bánh mì, nhưng con bé nhất nhất nộp tất cả lại cho bà mụ, như thể nó chỉ là “cánh tay đắc lực” của bà ấy. Làm việc – nhận tiền thù lao nhưng chẳng hưởng được gì. Một buổi sáng, khi đang ngồi ăn bánh mì dưới gốc cây sồi già, Alyce kể lại chuyện cặp bê sinh đôi của Tansy cho con mèo nghe:

- Chúng nó bóng nhảy, sờ vào rồi thì dính dính tay. Tao mới biết chúng, nhưng tao yêu chúng lắm.

Những lời này đối với nó nghe như một bài hát. Thế là nó ngâm nga giai điệu mà nó đã hát trong hố sỏi, sau đó lồng lờn ca vào giai điệu:

Chúng nó bóng nhảy,

Sờ vào dính tay.

Tao tuy mới biết chúng,

Nhưng tao yêu chúng lắm!

Alyce đã tập hát và tập sáng tác theo cách của nó. Bài hát của nó làm bừng sáng một ngày u ám lạnh lẽo, làm cho một con chim chìa vôi tưởng mùa xuân đến, liên cất cao tiếng hót trên cây sồi già.

Chương 9

Đứa con của vợ chồng quan quản lý thái ấp

Năm được mùa hạt là năm nhiều trẻ con chào đời – bà mẹ nói khi sau Alyce mang giỏ vào rừng để dò dò xem năm nay như thế nào.

Cả ngày, Alyce hết rung cây nhỏ lại trèo lên rung cành cây to, rồi lượm hạt rung xuống. Quả phỉ, quả óc chó, quả hạt ẻ và quả hạnh nhân chất đầy trong giỏ, khiến con bé thấy đối bụng khi nghĩ đến các loại hạt rang nóng hổi trong những đêm đông giá lạnh. Con bé chỉ nghĩ được đến thế, vì chưa bao giờ nó được nghe nói đến kem hạnh nhân, quả óc chó ngâm đường, hay món lươn sốt hạt ẻ, là những thứ mà những người sống trong thái ấp hay gia đình những thương gia giàu có ở Lodon hoặc New York hay ăn.

Trên đường từ rừng về nhà, Alyce bắt gặp bọn con trai đang chọc ghẹo con mèo. Nó liền quơ một nắm hạt, những hạt lớn nhất, cứng nhất, nặng nhất trong giỏ ném chúng. Alyce quát vang:

- Chúng mày còn đụng vào con mèo một lần nữa, tao sẽ đổ chai máu chuột và xác rắn độc này lên người chúng mày để lòi ma quỷ đến. Rồi ma quỷ sẽ biến chúng mày để lòi ma quỷ đến. Rồi ma quỷ sẽ biến lũ chúng mày thành đàn bà, bắt chúng mày cười khúc khích, ăn mặc và sinh con như đàn bà!

- Con bé quá điên tiết nên chẳng còn thấy sợ. bọn con trai cũng sững sờ trước cơn thịnh nộ của Alyce. Chúng đờ người ra bất động. Thế là, con mèo Rừ thoát được, còn Alyce về đến nhà an toàn. Mãi sau này, khi đã trưởng thành, bọn con trai đôi lúc nghĩ lại vẫn còn sợ cái lọ của bà mẹ có phép thuật biến mình thành đàn bà thật. May sao, bọn chúng không bao giờ muốn thử phép thuật của Alyce, bởi vì cái lọ mà Alyce đã vấy mạnh vào bọn chúng chẳng chứa gì đáng sợ, chỉ toàn rượu bồ làm từ cây mâm xôi[12].

Mà Alyce phải đem cho bà Anna Già trên đường đi lượm hạt trong rừng về. Mặc dù lọ nước đó khiến bọn con trai sợ chết khiếp và run lẩy bẩy nhưng nó lại là thứ vô hại.

Đêm đó bà Joan vợ Quan quản lý thái ấp cho mời bà mẹ đến. Alyce soi đường cho bà Jane đi qua màn đêm mịt mù bằng một cây đèn bắc sáng lò mờ, cháy xèo xèo trong sương. Bà mẹ đuổi ông chồng và đứa con trai nhỏ của Joan, cùng hai con heo và một con chim bồ câu ra khỏi gian nhà tranh, ra lệnh cho Alyce chờ bà ngoài sân, rồi đóng sầm cửa lại.

Alyce ngủ chập chờn ở đó, trong đêm dài ẩm ướt. Thoáng chốc bình minh đã đến, bầu trời không chuyển sang ửng hồng như mùa hè mà chỉ là một vệt xám lò mờ, u ám. Bà mẹ đá cho Alyce thức giấc:

- Dậy đi, Bọ Hung, về nhà lấy cho tao rượu hoa anh thảo[13], cỏ bồ[14] và tiêu. Lạy mười bốn Chư Vị Trợ Giúp, Joan sẽ cần phải hắt hơi để đẩy đứa bé này ra!

Lúc Alyce trở lại, bà mẹ đang đứng chờ trước sân. Bên cạnh bà mẹ là đồng chai lọ, dược thảo và tấm mền lạnh được gói gọn trong chiếc giỏ.

- Bà Joan đã hắt hơi ra đứa bé rồi hả bà? –Alyce hỏi.

Bà mụ đáp:

- Hứ! Xem chừng đứa bé này sẽ không bao giờ chui ra nổi. Mày hãy vào trong ấy và lau mặt cho Joan đi, rồi tao sẽ cố trở lại sớm nhất. Phu nhân Agnes ở thái ấp vừa chuyển dạ và đang mong tao đến đỡ cho bà ấy. Họ sẽ trả công tao bằng bạc, còn Quan quản lý thái ấp trả tao bằng gà và đậu. Cả Chúa và lũ trẻ sơ sinh đều sẵn sàng, tao sẽ có tất cả.

Alyce buột kêu lên:

- Thừa bà chủ, cháu không biết phải làm gì. Đừng bỏ cháu. Đừng bỏ bà Joan. Cháu không biết phải làm gì mà!

Alyce im bặt vì bị một cái tát nảy lửa. Bà mụ nạt nộ:

- Chẳng làm gì cả, đồ ngu. Bà ta sẽ không bao giờ để được đứa bé ấy đâu. Nó sẽ chết mà không được chào đời. Khi tao trở lại, tao sẽ lấy xác nó ra. Cứ để bà ta rặn đẻ trong lúc tao đến đỡ cho phu nhân Agnes và nhớ nhận cả hai khoản thù lao đấy.

Alyce chùi mũi vào tay áo, làm cho cái mũi nhóp nhóp của nó đỏ ửng lên mà cũng không hơn được. Bà mụ lặp lại:

- Đừng làm gì cả! Trong tình trạng này, thậm chí bà Joan sẽ không biết là tao đã đi. Đừng làm và đừng nói gì cả!

Đoạn bà mụ chạy vụt đi. Bà đến thái ấp, nơi những ngọn lửa ấm áp cháy rực và sản phụ sắp sinh được xoa dịu cơn đau bằng rượu và sirô cùng những lời lẽ ân cần. Alyce trở lại mái nhà tranh tối tăm, lạnh lẽo và gần như trống rỗng. Nó hít một hơi thật sâu rồi bước vào.

Thoạt tiên nó không nhìn rõ thân hình trên giường vì căn phòng đầy khói, nhưng sau đó nó nhận ra tiếng rên quần quai đau đớn kia là của Joan, bà vợ kiêu hãnh của Quan quản lý thái ấp. Bà ấy giết giũ chặn mền nhà mình mỗi tuần và không bao giờ để người khác trông thấy bà không mang giày, ngay cả vào mùa hè, nhưng giờ là một đồng rên rỉ, than khóc trên chiếc giường lót rơm. Alyce bịt miệng, bịt mắt rồi chạy ù ra ngoài. Nó có thể nói với bà mụ rằng nó đã ở đó chờ bà Joan sinh. Sẽ không ai biết nó ngồi im trong xó, cho đến khi người ta nghe tiếng sột soạt của chiếc khăn trùm đầu hồ bột của bà mụ đang quay trở lại.

- Hãy để tôi chết đi! Lạy thánh cốt của Thánh Mildred, hãy để tôi chết đi! Không thì hãy giúp cho tôi chết đi!

Bà Joan nằm rên rỉ, không hoảng loạn hay điên cuồng như Alyce định ninh, mà rất điềm tĩnh và bà chỉ đòi chết. Với Alyce điều đó xem ra còn quái đản và đáng sợ hơn.

- Bọ hung, mày đó hả? Bà mụ đâu? – Joan hỏi.

- Ở ngoài kia, nhưng bà ấy đi tiểu, thưa bà chủ. Bà ấy sẽ trở lại ngay, rồi con bà sẽ sớm ra thôi.

- Đừng dối tao nữa, Bọ Hung. Tao biết đứa bé này mắc kẹt rồi và nó không bao giờ được sinh ra. Cả hai mẹ con tao cũng sẽ chết sớm thôi, nhưng tại sao không phải là bây giờ? Nhất định là trong giỏ bà mụ có thứ gì đó giúp chúng tao?

- Suyt, thừa bà chủ. Chỉ vì đau đớn và sợ hãi mà bà nói vậy thôi, chứ bà không bao giờ nghĩ đến chuyện tự đưa mình xuống địa ngục và mang theo đứa bé theo cùng đâu.
- Địa Ngục thật sự, Bọ Hung, không gì tệ hơn phải chịu đựng thế này.

Bỗng nhiên bà Joan bật kêu khóc, rên xiết thê thảm. Và khi cơn đau dữ dội xâm chiếm cơ thể, bà bắt đầu vùng vẫy, dấm đá, gào khóc đing tai.

Alyce níu chặt lấy cánh cửa, nó chực bỏ chạy để thoát khỏi cảnh tượng khủng khiếp này. Nhưng nhớ lại bà Joan kiêu hãnh đang sợ hãi cách đây vài phút, nó thấy tội nghiệp và quyết định ở lại. Nó tự hỏi, nếu bà mẹ có ở đây thì bà ấy sẽ làm gì? Alyce bỗng hồi tưởng lại những công việc mà bà mẹ đã làm cho nhiều gia đình cả năm nay, khi đứa bé không chịu ra và người mẹ gào thét đòi chết? Rồi Will đã làm gì trong hố sỏi để giúp Tansy khi hai con bé chưa chịu chui ra?

Alyce hít một hơi thật sâu rồi quay vào ngồi cạnh bà Joan. Nó cho bà Joan uống rượu cỏ bằng hâm nóng, nói chuyện với bà thật dịu dàng. Nó gọi bà là Cục Cung, là Cô Gái Già Đáng Yêu. Con bé hơ nóng chai dầu trên ngọn lửa rồi xoa dầu vào đầu, vào bụng bà, giống như nó đã làm cho con bò. Nó chẳng biết thần chú hay phép thuật nào, vì thế nó đành dỗ dành, chăm sóc bà Joan theo cách của nó. Đến nửa đêm, khi những tu sĩ thức dậy để cầu kinh, hoặc những kẻ trác táng trong thị trấn đang trở về nhà với cái bụng đầy rượu thịt, hay khi bà mẹ đang đỡ đứa con trai đầu lòng của phu nhân Agnes trong thái ấp chào đời, thì ở đây bà Joan đã bình tĩnh, dễ chịu hơn nhờ sự chăm sóc tử tế của đứa phụ việc bà mẹ. Bà Joan đã hạ sinh một bé gái, tuy hai chân ra trước nhưng cơ thể toàn vẹn, được đặt tên là Alyce Nhỏ.



Alyce lau chùi Alyce Nhỏ, quấn nó vào chăn lạnh sạch, đặt nó vào tay ông bố trước khi bà mẹ Jane hối hả chạy về và xộc vào căn nhà. Bà Jane buông vài lời rằng chỉ đi trong phúc chốc nhưng chẳng ai tin, rồi bà xòe tay ra đòi thù lao. Quan quản lý thái ấp bảo:

- Chúng tôi không cần bà, bà Jane ạ. Người phụ việc của bà đã chăm sóc vợ tôi bằng đôi tay khỏe khoắn và kinh nghiệm của cô ấy rồi.

Nghe vậy, Alyce cảm thấy tự hào, mãn nguyện. Thế là, nó mỉm cười. Nó bồi hồi mỗi khi nhớ lại chuyện này và khẽ cười một mình. Đối diện với sự tức giận vì ghen tị của bà mẹ, con bé trở về nhà, ăn một tí súp nguội lạnh cùng bánh mì khô cứng, rồi ngã người xuống ổ rơm cạnh bếp lửa. Nó mơ thấy mẹ nó, nhưng lúc tỉnh dậy nó không còn nhớ điều gì cả.

Chương 10

Thằng nhỏ

Sau lần đó, hễ có người mời bà mẹ đến đỡ cho một sản phụ đẻ, Alyce lén lỉnh vào trong nhà, nấp vào chỗ khuất để khỏi bị bà bắt gặp. Nó muốn quan sát tỉ mỉ cách đỡ đẻ của bà mẹ và cố học thuộc tất cả những gì bà nói về cách đỡ đứa trẻ, cách giúp các bà mẹ giảm bớt đau đớn.

Alyce phát hiện ra rằng vỏ trứng đựng đầy nước tỏi tây và cầm quỳ[15] sẽ giúp sản phụ đẻ nhanh hơn; xoa bụng sản phụ bằng máu con sếu sẽ dễ đẻ hơn; rễ và hoa mộc hương[16] có thể thúc dạ con của những sản phụ chuyển dạ lâu co thắt mạnh hơn. Và lỡ như tất cả đều thất bại thì bà mẹ có thể quát to: “Bé con, ra mau! Chúa gọi mi ra ánh sáng này!” giúp cầm máu và một tách trà hột hồi hương[17] cho thêm thì là với cổ sữa sẽ giúp thông sữa.

Alyce còn biết thêm rằng những đứa bé mới ra đời rất dễ bị “thần tiên” bắt đi nếu không bỏ muối vào miệng và vào nôi của chúng. Đứa trẻ nào sinh ra vào buổi sáng sẽ không bao giờ thấy mẹ, riêng bé tra nào ra đời sau khi cha nó chết sẽ tránh được bệnh cảm sốt.

Alyce nghĩ bà mẹ rành rẽ về thảo dược, các loại sirô và thần chú hơn Will Ruset, nhưng Will cũng có thể đỡ em bé được. Mà cậu ta lại ân cần với sản phụ hơn. Alyce nghĩ nếu như nó cần bà mẹ thì nó sẽ chọn người nào đó giống Will hơn là Jane Nhộn Sắc, bất chấp những câu thần chú và món siro của bà.

Vào một buổi sáng tháng Mười Một, trời buốt giá và màn sương còn dày đặc, Alyce đã phải rời khỏi mái nhà tranh của bà mẹ, tất tả chạy đến chuồng bò thăm cặp bê sinh đôi của Tansy. Bây giờ, chúng được gọi là Baldred và Billfrith – tên của những ẩn sĩ thánh thiện trong vùng. Alyce mang cho chúng một ít ngọn củ cải để nhai. Bỗng dưng con bé phát hiện một thằng nhỏ đang nằm ngủ, co ro bên cạnh Tansy. Trông nó không khác hai con bê vì đôi môi nó tái xanh, mái tóc phủ sương giá, và những giọt nước mắt đóng băng trên đôi gò má gầy guộc dơ bẩn. Sự xuất hiện của Alyce làm thằng bé giật mình tỉnh giấc, nó vội vàng bật dậy, thừa rồi rít:

- Cháu sẽ đi, thưa bà chủ. Cháu không lấy gì hết. Cháu không làm hư hại gì mà. Cháu đi đây.



Alyce chộp lấy cánh tay thằng bé:

- Đợi đã, nhóc. Chị biết em vô hại. Em là ai?
- Cháu chẳng là ai cả, thưa bà. Cháu đi đây.

- Tất cả mọi người đều là ai đó nên em cũng thế. Muốn ăn sáng không?

Alyce lấy trong tay áo của mình ra mấy ngọn củ cải định để dành cho bò và một ít pho mát cho con mèo đưa cho thằng bé đang đói ăn.

Alyce nhìn thằng nhỏ trong lúc nó ăn. Sáu tuổi, độ chừng tuổi ấy, hay nhỉnh hơn một chút, nhưng trông nó gầy trơ xương, nhỏ thó. “Trông nó hơi hơi giống mình”, đến giờ Alyce mới nghĩ đến điều ấy. Một niềm vui chợt lóe lên, Alyce nắm hai bàn tay thằng nhỏ và vuốt nhẹ lên mái tóc nó.

Con bé bảo với thằng nhỏ:

- Lần sau, vào những ngày lạnh thế này, em sẽ thấy ấm hơn khi ẩn náu trong đồng phân rác. Chị biết mà.

Thằng nhỏ ăn hết chỗ pho mát rồi ngược nhìn Alyce, hỏi:

- Có bánh mì không?
- Bánh mì à. Để chị đi lấy một ít. Em ở đây nhé.

Alyce chạy ù về túp lều của bà mẹ, lấy mẫu bánh mì nó cất giấu cho con mèo, phốt lò những câu hỏi và hạch sách của bà mẹ, nó vội trở ra chuồng bò.

Thằng nhỏ đang chạy trên đường về phía Alyce thì bị mấy thằng to lớn cầm cào và chĩa ba vừa la hét, dọa nạt vừa đuổi theo sát đằng sau:

- Đồ ăn mày! Đồ trộm cắp! Đồ khố rách áo ôm!
- Chúng hét toáng lên. Thằng bé đâm sầm ngay vào Alyce khiến cả hai ngã lăn ra đất.

Alyce quát:

- Biến đi, Dick, nếu không tao mách cho mẹ mày biết kẻ nào đã uống rượu của bà. Còn mày, thằng Jack Răng Gãy kia, tao vẫn còn lọ máu chuột đấy!

Bọn con trai quay lưng bỏ đi, Alyce đứng dậy, một tay phủi đất dính trên váy còn tay kia vẫn giữ lấy thằng bé.

- Tao bảo, cút đi – con bé tiến về phía bọn kia, lặp lại.
- Quý tha ma bắt mày đi, Bọ Hung. Chúng tao chỉ trêu chọc thằng nhóc này thôi, bỏ vì mày chẳng còn là trò tiêu khiển cho bọn tao nữa.

Nói rồi, bọn chúng bỏ đi tìm kẻ khác để chọc ghẹo, cho đến khi bọn chúng bị người lớn bắt gặp đánh cho một trận rồi bắt đi làm việc.

Khi Alyce với thằng nhỏ tên Còi trở về mái nhà tranh của bà Jane, thì bà đã đi thăm Kate, con gái người thợ dệt vì cô này đang bị tắc sữa. Alyce dắt thằng bé vào trong sân, dùng vạt váy

mình lau mặt và chải rơm khỏi đầu tóc xơ xác của nó, vừa làm Alyce vừa bảo rằng Còi có thể là cái tên hay cho một con heo nhỏ, chứ không bao giờ dành cho một cậu bé dễ mến như nó. Cho nên, Alyce hứa sẽ giúp nó tìm một nơi mà nó có thể được ăn ngủ đều đặn, nhưng nhất định thằng bé phải có một cái tên thực sự, bởi vì Alyce chưa nghe ở bất cứ nơi nào người ta gọi nhau bằng tên Còi cả.

- Tên chị là gì? – thằng bé hỏi
- Alyce – Alyce nói.
- Vậy thì em cũng là Alyce luôn.
- Em không thể lấy tên Alyce được, vì đó là tên con gái.
- Vậy thế tên của vua là gì?

Alyce không biết, nên nó giấu thằng bé vào chuồng gà rồi đi quanh làng để hỏi xem tên của vua là gì.

- Căng dài – Ông chủ lò bánh mì nói.
- Cái Búa – Thomas Ở-Bên-Cầu bảo.
- Quỷ Dữ chính là hấn – Brian Thợ May gặt gồng. Brian là người Tô Cách Lan vì thế ông ấy có lý do để ác cảm.
- Chỉ là ‘Vua’ thôi – vài người nói thế.
- Edward, tên của vua là Edward – quan quản lý thái ấp tiết lộ.
- Edward – Alyce nói với thằng bé.
- Vậy thì tên em là Edward – Edward, thằng nhỏ từng có tên Còi nói. Alyce gật đầu.

Từ xa, Alyce có thể nhìn thấy bà mẹ đang đi vào, nên nó nhổ nước bọt lên mấy ngón tay chùi hết những vết dơ cứng đầu trên gò má Edward. Alyce giục:

- Đi đi! Đi ra đường đến thái ấp. Họ đang thuê con trai đập lúa đấy. Bảo với họ là Jane Bà Mẹ gọi em đến và nhắc đến việc tốt mà bà mẹ đã làm là đỡ đưa con trai búng bình của phu nhân Agnes. Giờ thì đi lên!

Edward lắc đầu, nó túm chặt váy của Alyce, nhưng con bé gỡ tay nó ra. Thế là, thằng bé vượt thẳng lại thân áo chen bó sát người rồi bước đi. Nó ngoái đầu nhìn lại lần nữa, cười toe toét với con bé.

Bà mẹ trở về, vẫn còn giận dữ chuyện Alyce đã phớt bà hồi sớm nên cắt đặt tất cả những công việc khó khăn nhất cho nó: rán gan ếch, nấu thạch ốc sên, nhổ gai quả sơn thù du.[\[18\]](#)

Dù vậy, Alyce chẳng bận tâm, vì nó không nghĩ đến việc mình phải làm mà chỉ nghĩ đến gương mặt của Edward, nghĩ đến bánh mì, pho mát đang bày sẵn chờ thằng nhỏ ăn no bụng.

Chương 11

Ra đi

Vào một buổi sáng tháng Mười Một lạnh cóng, Alyce ngồi bên lò sưởi cột những cành phong khô lại với nhau để bên chõ thì có tiếng va đánh rầm vào cửa. Bà Jane ra mở cửa cho Matthew Ngay Thẳng. Mẹ nó sắp sinh thêm đứa nữa nên muốn gọi Alyce đến giúp.

- Ôi, lạy xương cốt Thánh Polycarp, Alyce là ai? – bà mụ rống lên.

Thằng bé hất đầu về phía Alyce:

- Chị ấy, người phụ việc của bà. Mẹ cháu bảo Alyce đã giúp chị của mẹ cháu là bà Joan, vợ Quan quản lý thái ấp khi không có ai khác thay thế nên mẹ cháu sẽ không gọi ai khác ngoài Alyce

Bà mụ run lên vì hoài nghi và tức giận.

- Nó? Con Bọ Hôi ấy à? Mày đang đòi cái đứa chẳng biết quái gì, lại sợ làm và làm chẳng ra trò trống gì ngoài những việc vặt tao sai bảo hả? – Bà mụ ngất vào má Alyce.

- Mẹ cháu sẽ không gọi ai khác – thằng bé lặp lại.

Bà mụ như nổi cơn điên, bà phồng mang trợn má, trong cơn tức giận bà lắp bắp:

- Cú ngay Alyce! Đồ phản bội! Quân ăn cướp! Ăn bánh mì của tao rồi lại đi cướp khách của tao! Cút!

Bà bắt đầu quăng nồi niêu xoong chảo. Alyce và thằng bé tức thì bỏ chạy một mạch đến mái tranh của Adam Ngay Thẳng. Alyce đứng chần chừ bên ngoài một lúc. Không hiểu sao mình được gọi đến nên con bé hồi hộp lo lắng... Mãi đến khi thằng bé huých tay, đẩy nó tới cửa. Nó vén tóc cho khỏi che mắt, liếm môi rồi bước vào.

Căn nhà nóng nực, nhưng Emma Ngay Thẳng còn nóng hơn bởi những nỗ lực sinh đẻ đứa bé bất thành. Alyce xoa bụng cho bà Emma, hết hát dập dìu lại cuống quýt nặng nề như nó đã làm cho vợ Quan quản lý thái ấp. Nó cho bà uống trà nấu bằng lá mâm xôi và rượu bồ comfrey. Alyce nhóm lửa lên, đóng tất cả các cửa sổ lại và đã ba lần gọi đứa bé chui ra. Sau đó, nó sai Matthew đi lấy rễ cây mộc hương, dập lửa đi và mở tất cả cửa sổ ra. Nhưng đứa bé vẫn không chui ra đời, tựa hồ như nó đang bám chặt vào người mẹ nó, ngần ngại không muốn tách ra ở một mình, còn Alyce, dẫu có thể đỡ một đứa trẻ sắp ra đời, nhưng lại không biết cách xoay sở trước một thai nhi còn đang lưỡng lự, không chui ra ngoài.

Vì thế, suốt từ sáng đến trưa, bà Emma cứ lặn lội trên tấm chăn nhúm của mình mà vẫn không có dấu hiệu nào cho thấy đứa bé sắp chui ra. Alyce thấp thỏm vì không tự tin lắm khi không có bà mụ, hoặc ít ra là Will, ở bên cạnh để bảo cho nó biết phải làm gì. Nó bèn đứng lùi xa khỏi giường rồi nói:

- Cháu không thể làm được!

Con bé lau mặt cho bà Emma, vuốt mái tóc ướt đầm của bà, thở một hơi thật sâu rồi sai Matthew trở về mái nhà tranh gọi bà mụ.

Bà Emma và đứa bé chưa sinh tạm nghỉ sau cuộc vật lộn buổi sáng, thế nên căn nhà lại tĩnh lặng, cho đến khi bà mụ xồng xộc xông vào, như gió trước cơn mưa, xua hết mọi người tránh sang một bên. Bà chì chiết, xỉ vả và dồn ép, thúc ròi đẩy, pha rượu bốc thuốc, đun nấu. Xức đầy dầu với bột ngô vào hai bàn tay mình, bà xoa, nắn, bóp, nhào, lồi và giật, xoay trở đứa bé từ bên trong lẫn bên ngoài. Sau đó, bà Jane vỗ phèn phẹt vào cái bụng to tướng của bà Emma, nâng hai vai bà ấy dậy từ phía sau và lắc mạnh bà ấy.

Tất cả lại một phen náo động, ầm ĩ trong không gian nóng bức. Alyce nghe tiếng khóc của đứa trẻ, tiếng rên của bà mẹ mệt mỏi với tiếng cười chiến thắng của bà mụ.

Alyce chạy giật lùi khỏi nhà bà Emma, rồi quay đầu chạy hết lối mòn ra đường cái. Nó không

biết tại sao mình chạy và chạy đi đâu. Đằng sau nó, trong căn nhà tranh đó là sự tuyệt vọng và thất bại của Alyce vì bà mẹ chẳng dùng ma thuật nào cả. Bà đã đỡ đứa bé bằng công sức và sự thành thạo, không phải bằng bùa chú gì. Alyce đáng lẽ phải làm được như thế, nhưng nó lại không thể. Nó đã thất bại. Một cảm giác quái gở dâng lên nghẹn tức trong cổ họng nó, nhưng nó không khóc được vì nó chẳng biết khóc thế nào. Đồng thời, một khối nặng đè lên ngực nó, nhưng nó không van xin hay rên rỉ, bởi vì từ trước đến nay nó chưa bao giờ phản ứng hay bộc lộ cảm xúc ra ngoài. Nó chỉ biết bỏ chạy mà thôi.

Vào buổi chiều nắng hanh khô của ngày lễ Thánh Martin,[\[19\]](#) cuộc sống trong làng đang diễn tiến bình thường, người ta mổ bò, cừu và heo để trữ thịt cho mùa đông. Meggy Chủ Cối Xay khuấy bột bánh put-ding trộn huyết cừu làm bữa tối, Will Tóc Đỏ và Dick thu gom vỏ sồi, cành sồi, cành tần bì, cành dẻ để làm củi cho mùa đông, còn Alnoth Thối Kèn Saxon vừa dọn rửa nhà xí của thái ấp vừa nguyên rửa Chúa đã bắt ông chỉ là nông dân chứ không phải là lãnh chúa, trong khi thằng bé Edward ăn một chén súp cá trích và nghĩ đến góc nằm ấm áp trong căn bếp của thái ấp dành cho mình. Bà Emma, em vợ Quan quản lý thái ấp, hôn lên chiếc mũi của thằng con mới sinh rồi ngủ thiếp đi cùng với nó trên ngực mình. Trong lúc đó Alyce quay lưng lại với tất cả những gì quen thuộc với nó, để lặng lẽ rút lui ra khỏi làng, đi về một nơi vô định... chỉ có con mèo đi cùng với nó.



Chương 12

Quán trọ

Con mèo đói bụng. Nó nhảy phắt ra khỏi lòng Alyce để đi kiếm mồi xung quanh. Alyce cũng giật mình tỉnh giấc, ngơ ngác nhìn bốn phía...

Con bé vươn vai, mỉm cười khi nghĩ đến một ngày mới tốt lành; nhưng rồi nó sực nhớ ra bây giờ là buổi chiều. Nó là một kẻ thất bại – đã bỏ chạy. Trời đang mưa nên nó phải ngủ một mình ngoài trời đêm ướt và lạnh. Nó co người lại như một quả bóng ướt sũng.

- Mình không là cái gì cả! – nó lăm bầm với chính bản thân – Mình không có gì, mình không thể làm gì và không học được gì! Mình không thuộc về nơi nào hết. Mình quá dốt nát để trở thành đứa phụ việc cho bà mẹ, mà mình cũng kiệt sức để tiếp tục đi lang thang! Mình sẽ nằm đây dưới mưa cho đến chết! – Một lần nữa, con bé lại chìm vào giấc ngủ không mộng mị.

Nhưng đến sáng hôm sau, do đã quen ở trong nhà và ăn điểm tâm nóng vào buổi sáng vào những buổi sáng lạnh lẽo nên cơ thể nó không chịu được cơn đau nhức, tê rần. Alyce choàng tỉnh. Trời vẫn đang mưa, nó vẫn là kẻ thất bại, lang thang không nhà. Nó đứng dậy, gỡ lá trên tóc xuống, quệt cái mũi ướt vào ống tay áo rồi quan sát xung quanh.

Nó tự biết mình đang ở đâu: đằng sau nó là ngôi làng. Bà Emma và bà mẹ nhắc nó nhớ tới sự thất bại. Nó không thể trở về đây được nữa. Nó cũng không thể ở đây chờ chết dưới mưa, vì nó quá đói, quá lạnh, quá khó chịu mà vẫn còn sống. Thế nên, con bé tiếp tục đi về phía trước. Con mèo lò dò bước theo sau, bụng rỗng và chân ướt nheo...

Sau khoảng một giờ đi bộ, chúng gặp giao lộ, nơi con đường dẫn vào làng cắt với đường ra biển.

Ở đó, vào một buổi sáng tháng mười một, Alyce nhìn thấy một đốm sáng từ xa, đến gần nó mới biết là một quán trọ.

Alyce chưa bao giờ ở trong quán trọ, nơi mà ai cũng có thể tìm được cho mình một cái giường hay một bữa tối, miễn là có tiền. Alyce không có tiền, nhưng nó có đôi bàn tay chắc khỏe và một cái bụng đói meo cần được ăn no nên chẳng phải mất nhiều thời gian, con bé đã xin được một việc trong nhà bếp, đổi sức lao động lấy bánh mì và một chỗ ngủ không bị nữa. Con mèo Rừ cũng tỏ ra hữu ích. Nó canh giữ lũ chuột khỏi ăn lúa mạch hay gặm nhấm pho mát của mọi người.

Quán trọ là một căn nhà xây bằng đá, có một buồng lớn nối với nhà bếp rộng, một căn gác mái phía trên chuồng ngựa. Những chiếc bàn kê trong buồng lớn để khách ngủ bên trên hay bên dưới gầm. Ông chủ quán được gọi là John Mù, vì ông ấy gần như không thấy đường, nhưng vẫn thấy cốc rượu để hờ hênh đâu đó trên bàn hoặc beo đôi má phúng phính của một cô hầu đi qua trước mặt. Hầu hết mọi việc ở quán trọ đều do một tay bà vợ quán xuyến – Bà Jannet phốp pháp, hồng hào, người có thể một tay lạng thịt gà, tay kia đánh kem thành sưa bơ mà vẫn còn tay nữa để túm cổ áo một ông khách lộn xộn liệng ra cửa.

- Ồi dào, ối cha, ối trời đất ơi! – hôm sau bà Jannet bảo với Alyce – mày giúp tao đặc lực đây, đến nỗi tao muốn mày ở lại đây ít lâu.

- Alyce không có nơi nào để đi, vì thế nó ở lại, cảm kích vì tìm được công việc vừa sức, cho dù chỉ là cọ rửa bàn ăn bằng cát song hay cạo da lợn làm bánh hấp.

Alyce làm việc chăm chỉ và hầu như chỉ sống nhờ vào đậu, bánh mì, bia thừa của bà Jannet. Mỗi tuần qua đi, mùa thu càng trở nên lạnh lẽo và ẩm ướt hơn. Quán trọ dù dơ dáy và có gió lùa, nhưng vẫn ấm áp hơn nhiều so với bất cứ nhà kho hay đồng phân nào bên ngoài nên nó ở lại đây. Nó không muốn nhớ lại những tháng ngày sống trong làng, nhớ đến Will Russet, bà Joan vợ Quan quản lý thái ấp hay bà mẹ, bởi vì ký ức khiến nó ghen ngào. Nhưng thỉnh thoảng, mùi rác đùn bếp hoặc mùi tảo nướng lại khiến hình ảnh ngôi làng trở dậy sống động trong tâm trí nó đến mức nó bất giác ngược lên, đỉnh ninh là mình vừa được đưa trở về đó một cách thần kỳ. Đôi mắt nó chớp chớp, niềm hy vọng xen lẫn nỗi sợ hãi. Đôi lúc, nó cũng nghĩ đến thằng bé mà nó gởi đến thái ấp rồi tự hỏi không biết thằng bé ấy đang sống ra sao, liệu mình

làm thế có đúng hay không.



Chẳng bao lâu, đã đến lễ Giáng sinh, quán trọ nườm nượp những người đi kẻ đến. Alyce treo cành nhựa ruồi vào dây thường xuân lên xà nhà cháy sém ở buồng lớn. Đám nhạc công mang theo đàn vi-ô-lông ba dây, đàn xi-ta với kèn trombon[20] đến quán uống rượu và tấu nhạc. Vịt, ngỗng trên những chiếc xiên khổng lồ được quay trên đồng lửa nổ lộp bộp, cho đến khi chúng thơm mỡ vàng óng. Mùi thơm sực nức khiến cho con mèo và lũ chuột từ chuồng ngựa mò vào, hy vọng kiếm được một hai miếng. Cảnh tượng đầy màu sắc và ấm áp, nhưng Alyce chẳng thấy thích thú gì. Lòng nó nặng trĩu, đôi mắt thất thần, miệng ngậm chặt như mép vỏ quả phỉ. Nó đang bận phục vụ mùa Giáng sinh và miệng cứ lẩm bẩm: Mình không là gì cả, không có gì và chẳng thuộc về nơi nào!

Tháng giêng kéo dài trong sương giá xám xịt, khiến Alyce đâm ra uể oải. Mãi đến khi tháng Giêng xám chuyển sang tháng Hai đen xì thì con bé mới chú ý đến một thân hình gầy gò mặc áo choàng nâu lom khom bên một chiếc bàn gần lò sưởi. Nó chợt nhận ra là đã nhìn thấy tấm áo choàng nâu ấy từ nhiều tuần nay rồi.

Alyce bắt đầu quan sát người đàn ông, nhưng không biết rằng ông ta đã để ý nó từ lâu. Nó ngạc nhiên, không rõ điều gì đã làm một con người còn quá trẻ mà trông tàn tạ như thế. Ông ấy cao lêu nghêu, đôi mắt đen láy ánh lên cái nhìn lương thiện, nhưng có lẽ đang buồn rầu vì đói và lạnh. Ban đầu con bé nghĩ ông ấy bị mụn đậu mùa, vì trên khuôn mặt dài, cái mũi dài và hàm răng dài vàng vọt của ông, tất cả đều có những đốm chấm, nhưng hóa ra đó chỉ là mực bị văng lên khi ông miết mài đầu chiếc bút lông ngỗng. Alyce nghĩ: “Quý tha ma bắt! Ông ấy đang viết! Đó là người biết viết!”. Con bé cup mắt nhìn xuống khi mang bánh mì và bia cho ông. Nó gần như nín thở, một phần vì mặc cảm mình là đứa quá ngu ngốc, thậm chí không thể trở thành người phụ việc cho bà mẹ.

Vào một buổi chiều u ám, trong lúc mọi người đang chăm chú xem con heo nái to sồ đẻ bày con heo con, bà Jannet kể cho Alyce nghe về người đàn ông mặc áo choàng nâu. Người ta bảo ông ấy là một học giả trứ danh, Reese Nhà Thông Thái. Hiện ông đang viết cho một quyển sách đồ sộ. Ở trọ trong quán suốt mùa đông, ông ấy thanh toán tiền phòng và tiền ăn nhờ việc trông coi sổ sách kế toán, viết thư cho khác.

Alyce quan sát người đàn ông. Nó nhận thấy ông John Mù thích ngồi gần Reese - Nhà Thông Thái, bởi vì ông ấy rất chảnh mắng với ly bia của mình. Còn bà Jannet thì thường xuyên dọn cho ông phần ăn ít nhất hoặc phần thịt dai nhất, bởi vì ông ăn tất tần tât những gì người ta dọn lên mà chẳng hề phàn nàn. Ông không bao giờ la rầy thằng Tam giúp việc ở nhà bếp – Cái thằng bị ngựa đá nên đầu óc không bình thường – ngay cả khi nó đánh đổ bia hay làm rớt mỡ thịt xông khói lên giấy viết của ông. Chỉ duy nhất bấy ngỗng là có vẻ sợ ông chúng quỳnh quáng bỏ chạy tán loạn khi ông bước ra ngoài sân quán trọ vì chúng sợ ông rút đi một chiếc lông đuôi nữa làm bút lông ngỗng.

Alyce bắt đầu quét dọn góc sàn và lau chùi đầu bàn chỗ ông Reese ngồi cẩn thận hơn, thường xuyên hơn. Nó hy vọng nhìn thấy ông đang viết gì và xem việc viết lách như thế nào. Cuối cùng, sự tò mò đã chiến thắng nỗi tuyệt vọng, âu sầu trong nó. Sau một lần thử bắt chuyện với Alyce, nhưng đáp lại nó chỉ nắm chặt cây chổi và lặng lẽ quét diên cuồng hơn, ông bèn quay qua nói chuyện với con mèo:

- Này, cọp con – ông nói và nhắc con vật đang nằm ngủ ra khỏi trang giấy ông đang viết – Đây là kiệt tác của ta, một quyển kiến thức bách khoa toàn thư có tựa là Tấm Gương Soi Vĩ Đại Của Vũ Trụ, nó phản ánh tất cả những kiến thức của nhân loại – do học giả Richard Reese – Nhà

Thông Thái biên soạn. Tác giả trân trọng kính tặng Đức Giám Mục xứ Chester uyên bác, bởi đức độ vô biên của ngài.

Ông lại nói tiếp:

- Mi hãy xem đây, ta làm cho mực đen hơn bằng cách trộn nhọ nôi với nhựa cây sồi nấu sôi. Này mèo, đây là chữ P như trong từ puss[21] hoặc pork[22] hay plum pudding[23]. Riêng chữ S phải được viết như sau: không được dày quá hay lượn sóng quá, cũng không được thêm một đường con ở cuối, vậy thôi!

Con mèo tỏ ra chăm chú nghe, mặc dù đôi lúc nó cũng cắn chiếc bút lông ngỗng đang ngo nguây một cách trêu người. Alyce lắng tai nghe lỏm nên nó cũng học được một số chữ như con mèo đã học. Alyce thích nhất chữ O, chữ D và chữ G, vì những chữ ấy trông thân thiện. Chữ Z có vẻ keo kiệt, chữ X tinh quái, chữ W luôn làm nó muốn ngáp dài. “Chữ Q là đẹp nhất”, Alyce nghĩ, “Ngay cả khi chữ này không thể đứng một mình mà lúc nào cũng phải đi kèm với chữ U để tính”.

Những đêm, khi bụng con mèo đã căng tròn, không cần phải đi kiếm ăn cho bữa tối, nó mới để cho Alyce ôm chặt vào lòng khi đi ngủ. Alyce kể cho con mèo nghe thêm về những gì nó đã học được hôm đó: Mẫu tự A bắt đầu các từ Alyce, apple[24], Ark[25] như thế nào, khi nào thêm đuôi S vào; những mẫu tự nào có thể hợp lại với nhau để đánh vần thành Purr[26], Alyce làm như con mèo đã thành thạo chữ đó giống như mình rồi. Trong ngày, khi không còn phải đun nước, quét dọn, chẻ củi hay cạo da, Alyce dùng que viết những chữ cái lên đồng củi phủ đầy tuyết, hoặc dùng cán chổi cạo thành chữ trên bức tường ống khói đen kịt bồ hóng. Có lúc, Alyce nhúng ngón tay vào tô súp thịt cừu và viết lên mặt bàn trong nhà bếp. Ban đêm, con bé nhìn thấy những con chữ được viết lên những vì sao trên bầu trời trong vắt, lạnh giá. Khi Alyce đã biết tất cả chữ cái và một số cách ghép chữ lại với nhau thì Reese - Nhà Thông Thái bắt đầu dạy con mèo từ vựng. Ông đọc to lên những kiến thức tinh thông từ bộ bách khoa toàn thư vĩ đại của mình. Thế là Alyce được nghe về những hành tinh trên trời vẫy quanh trái đất trong những thiên thể rỗng trong suốt, về đế chế La Mã hùng mạnh một thời đã từng vươn ra mãi tận Anh Quốc hay về hòn đảo xa xôi có những con kiến khổng lồ có thể đi thẳng đứng và có mỏ vàng. Nó được biết rằng có bốn chú hề điều khiển cỗ xe con người, biết lúc nào gieo ngô con, và nơi nào là nơi tận cùng của trái đất. Và cho đến giờ, ông vẫn chưa nói một lời nào với con bé.

Bỗng một hôm, ông ta liệng một tờ giấy hồng vì lem mực. Alyce lượm mảnh giấy da dê mịn ấy lên và nhét vào trong lần áo lót của mình. Mỗi đêm trước khi thổi tắt ngọn nến cuối cùng, nó cặm cúi nhìn trang giấy, cố tìm ra những chữ cái hoặc thỉnh thoảng cả những từ quen thuộc với mình.

Một chiều mưa rào gieo những hạt mưa lấp lánh như giọt sương mỏng đọng trên lá xanh non, Reese - Nhà Thông Thái ngồi mơ màng bên cốc bia nhạt thếch của bà Jannet. Mùa đông sắp trôi qua nhưng quyển sách của ông vẫn chưa hoàn tất. Ông sẽ làm gì tiếp đây? Sẽ ra đi hay ở lại? “Ta muốn làm gì?” ông tự hỏi. Liếc nhìn Alyce đang quét dọn về phía mình, ông hỏi con bé:

- Tôi muốn gì đây? – rồi ông nhấn mạnh – Còn cô, cô gái quán trọ, cô mong muốn điều gì?

Alyce đứng sững lại. Nó định bụng quét thật nhanh, nhưng câu hỏi bất ngờ của ông ấy buộc nó phải suy nghĩ: “Mình muốn gì ư?” Chưa có ai hỏi nó như thế bao giờ và Alyce xem đó là câu hỏi quan trọng nhất: “Mình là cô gái quán trọ, mình muốn điều gì ư?”. Alyce nhai lộn tóc trong miệng để tập trung suy nghĩ: “Người ta thường muốn gì? Một cái bánh hấp nhân mâm xôi? Một đôi giày mới? Một mái nhà tranh ấm cúng, kín gió với một số đất đai?”

Alyce miên mán suy nghĩ suốt buổi chiều hôm đó... Lúc mang bữa tối gồm món thịt bò lạnh ngắt với bánh mì cho Reese - Nhà Thông Thái, nó tặng hăng một, hai lần cho thông cổ họng rồi nhỏ nhẹ trả lời:

- Tôi biết mình muốn gì. Tôi muốn được no bụng, muốn trái tim tôi được mãn nguyện và muốn một chỗ đứng trên thế gian này!

Reese-Nhà Thông Thái ngược lên nhìn con bé, ngạc nhiên nói:

- Cô đòi hỏi quá nhiều đối với một cô gái quán trọ đấy. tôi nghĩ cô sẽ nói là một người yêu hay một sợi ruy-băng vàng dành cho mái tóc đen của cô.
- Không. Tôi muốn những điều tôi vừa nói, bởi vì nỗi bất hạnh của tôi là bị đói, không có niềm vui và quá ngu dốt để trở thành người phụ việc cho bà mẹ.
- Cô không ngu dốt đâu. Cô biết đọc chữ giống con mèo mà- ông ta bảo.
- Alyce cười. Thế rồi, mùa đông chuyển sang xuân...

Chương 13

Những vị khách trọ

Bà Jennet rất hài lòng với Alyce. Con bé không ăn cắp thức ăn, không uống trộm rượu, không đùa cợt với khách. Nó khỏe mạnh, nhiệt tình, không đòi hỏi và cũng có đủ hiểu biết để làm những việc được sai bảo mà chẳng hề hỏi han, tọc mạch. Thế là, suốt cả mùa xuân năm đó, Alyce được giao việc nhóm lửa, quét dọn sàn nhà và xách nước.

Nó cũng học được cách ủ bột lên men để làm bánh mì và chêm vật nặng vào đáy cốc để cho phần nhiều những thứ nó mang ra phục vụ khách chỉ đơn thuần là “không khí hoặc sắt[27]”. Nó khuấy những thứ tồi tệ, man rợ, đồ ai-biết-là-những-thứ-gì vào nồi hầm và gọi đó là thịt bò hay thịt thỏ. Khi một vị khách trông-có-vẻ-quan-trọng đến quán thì bà Jennet quát gọi Alyce trải tấm vải lót sạch lên chiếc giường lớn. Alyce biết mình không cần phải làm điều đó, nhưng những vị khách trông-quan-trọng đó sẽ nghe được và cảm thấy mãn nguyện với ý nghĩ khăn trải giường của mình vừa mới được thay

Bà Jennet sẽ chống chế:

- Những kẻ đáng ghét mới to mồm, ta chỉ là một mẹ đàn bà nghèo với cái quán trọ tồi tàn và phải chăm sóc một lão mù. Ta cam đoan là chúa sẽ không chấp cái công việc làm ăn nhỏ mọn này của ta đâu. Và bà Jennet sống yên ổn bởi vì bà là người chủ quán tròn trịa, hồng hào, tươi cười với tất cả mọi người, rất công bằng và đối xử với ai cũng như nhau.

Khi mùa xuân chuyển qua tháng Năm, tất cả cây cối đều trở hoa và Reese - Nhà Thông Thái quyết định ở lại thêm một mùa nữa, thì có một người đàn ông trẻ, lịch lãm đi vào quán. Cách cư xử có vẻ quý phái của ông ta khiến Alyce nghĩ ông chắc hẳn là hiệp sĩ hoặc thị trưởng, nhưng hóa ra ông ta chỉ giúp việc cho người thợ mộc của thái ấp. Alyce quan sát và lắng nghe ông ta nói chuyện, để rồi cuối cùng, trong khi dọn lên cho ông món bánh nướng thịt cừu nó bạo dạn hỏi:

- Có một thằng bé tên Edward, nó đã đến thái ấp để đập lúa. Ông biết nó không? Nó thế nào rồi?
- Ta chưa bao giờ nghe nói đến nó
- Thằng nhỏ gần bảy tuổi, mặc dù nó nhỏ con và èo uột so với tuổi.
- Ta chưa bao giờ thấy nó. Có lẽ nó đã bỏ trốn hoặc đã chết hay bị dê ăn thịt rồi - Kẻ giúp việc của người thợ mộc cười để lộ miếng thịt cừu nhét giữa hàm răng trắng nhợt.

Tim Alyce đập thình thịch. Liệu nó có quá ngu ngốc khi đã giúp đỡ Edward? Lẽ nào ở thái ấp thằng nhỏ không sống an toàn như nó nghĩ, mà đang ở một nơi nào đó không ai biết, đầy nguy hiểm? Hay người đàn ông trẻ này không màng để ý đến mấy thằng nhóc con?

Rồi đến một ngày thời tiết nóng không khác mùa hè làm cho những cây táo sớm kết trái, lại thêm một vị khách khác đến quán trọ. Alyce vừa mới pha thêm nước vào bia xong và đang nhào mún cửa vào bột làm vỏ bánh hấp, thì nó nghe thấy tiếng xe ngựa lục cục lăn bánh trên

đường vào quán trọ. Rất nhiều củi được đưa vào nhà bếp và đi sau thùng xe là thằng Will Russet tóc đỏ từ trong làng ra.

Trong chốc lát, Alyce quên bằng hiện mình không còn là đứa phụ việc cho bà mẹ nữa. Quên mất mình là một kẻ thất bại, nó chúi đôi bàn tay dính đầy bột vào váy và chạy ủa ra ngoài. Con bé ngoắc:

- Will! Will Russet! Tôi đây, Alyce đây.

- Alyce! – Will mừng rỡ – Bọn tao thắc mắc không biết mày đi đâu và liệu có ổn không. Mày làm gì ở đây thế?

Alyce kể:

- Bây giờ, tôi giúp việc trong quán trọ này. Công việc của tôi là lột da thỏ, lau sàn nhà và dọn nhà xí.

- Một cô phụ việc quán trọ xinh đẹp nhất thế giới. Hoặc cô sẽ xinh như thế nếu cô chúi hết bột và vết bẩn trên mặt đi. Nào, lại đây nói chuyện với tao trong lúc tao bốc củi xuống – Will cười nói.

Alyce nhổ nước bọt lên mấy ngón tay rồi chà xát lên mặt, nhưng làm thế chỉ tổ khiến cho cả tay lẫn mặt nó đều dơ như nhau. Cho nên, nó thôi luôn và đi theo Will đến chỗ đóng củi. Rồi nó ngồi lên đó và nghe Will kể lại tin tức trong làng: Alyce Nhỏ rất bu bẫm và dễ thương, nó đã mọc ba cái răng; vợ ông chủ lò bánh mì vẫn cột chặt ông chồng vào lò nướng bánh bằng sợi dây cương ngắn; Grommet Smith đã cưới Aldon Figtree, một gã đầy tớ nhỏ thó, nhút nhát sống trong thái ấp. Gã hay gọi vợ là “Cô nương Figtree, cục cưng của anh” và lúc nào gã cũng phải tránh đường cho vợ đi vì sợ bị cô nàng đập nát như ruồi.

- Còn mày thì sao, Alyce? Tại sao mày bỏ đi? – Will hỏi khi đã cạn chuyện tán gẫu.

Alyce nghĩ xem mình có thể nói gì: “Ngôi làng không hợp với tôi” hoặc “Bà mẹ thật bủn xỉn, tham lam và cay nghiệt” hay “Tôi nhận thấy mình không thích bọn trẻ con mới đẻ” – Thế nhưng, khi nó mở miệng, thì câu chuyện thất bại của nó với Emma Ngay Thẳng cũng như việc nó nhận thấy mình quá ngu ngốc, không thể trở thành người phụ việc cho bà mẹ liên tục trôi.

- Ái chà, Alyce! Tao đã chứng kiến mày giúp con Tansy. Mày có tâm và có hiểu biết. Mày không biết tất cả mọi thứ không có nghĩa là mày chẳng biết gì. Ngay cả Jane Bà Mẹ cũng không biết tất cả mọi thứ, cho dù bà ấy nghĩ là mình biết hết – Will nói. Nó nháy đôi mắt xanh sáng ngời, tỏ ra thân thiện và nồng nhiệt với Alyce. Bỗng nhiên, Alyce thấy gương qua, nên bỏ chạy vào trong quán trọ, kết thúc cuộc hội ngộ với Will. Dù vậy, nhiều tuần liền sau đó nó vẫn cứ nhớ đi nhớ lại mãi cuộc gặp.

Trước khi hết tháng, thêm một gương mặt quen thuộc khác xuất hiện ở quán trọ. Một ngày nọ, lúc Alyce đi hái me đất rừng để làm nước sốt trở về, thì kia, ngồi ngay bên bàn chính là Jane Nhộn Sắc trong chiếc khăn trùm đầu hồ bột gấp nếp và chiếc váy tốt thứ hai của bà. Bà mẹ đang say sưa trò chuyện với Reese - Nhà Thông Thái.

Mặt mũi Alyce chợt nóng bừng, rồi lại lạnh toát như đôi chân trần vào tháng Giêng; cổ họng nó nghẹn lại, hai mắt cay xè khi tưởng tượng bà Jane Nhộn Sắc đang kể cho ông Reese nghe về sự ngu ngốc, bất tài và thất bại của nó: “Chạy đi!”, nó tự nhủ, “Chạy đi!”. Nhưng tính tò mò đã

lấn át sự xấu hổ của nó. Và lại, nó cũng khao khát muốn Reese - Nhà Thông Thái nghe bà mẹ kể những điều tồi tệ nhất về nó. Vì vậy nó ở lại, nấp vào một góc khuất của căn phòng để lắng nghe...

Bà Jennet véo con bé một cái và dúm chiếc bình vào tay Alyce, cho nên nó tiến tới bên bàn, thật chậm và thật nhẹ nhàng để nghe được tiếng của Jane Nhộn Sắc: “Và tôi đã pha cho cô ấy ít trà xô thơm[28]”, thứ này không thích hợp với những người đàn bà có nguy cơ bị sẩy thai vì dạ con quá trơn.” Hóa ra Jane Nhộn Sắc không nói về Alyce mà là kể về chính bà – đáng lẽ Alyce phải biết thế. Reese - Nhà Thông Thái đang ghi chép lời bà mẹ vào quyển bách khoa toàn thư vĩ đại của mình, trong lúc con mèo nhấm nháp pho mát và bánh mì của ông.



Jane tiếp tục:

- Tôi dùng trà vỏ cây tổng quán sủi[29] và hạt cưa[30] để cầm máu nhưng tôi nghe nói đá hồng ngọc đeo trên người hoặc nghiền thành bột hòa với rượu nóng sẽ hiệu nghiệm hơn nữa. Dĩ nhiên người phụ nữ ấy may mắn có hồng ngọc để đeo và đủ giàu có để nghiền nó thành bột...

Bà mẹ thậm chí không mấy may nhận ra Alyce là cô gái đến châm thêm nước vào cốc cho mình. Alyce trở vào trong chỗ tối. Nó nghe bà mẹ nói với Reese-Nhà Thông Thái:

- Will Russet, một thằng nhỏ trong làng, bảo với tôi là đứa phụ việc của tôi đang ở đây, trong quán trọ này. Đứa phụ việc trước kia của tôi, tôi nói là trước kia, bởi vì giờ nó đã bỏ đi rồi. Ông có trông thấy nó không? Một con nhỏ còm nhom, tóc xoăn đen và mắt to buồn, rất sợ bị chế nhạo.

Trước khi Reese - Nhà Thông Thái kịp đáp “có” hay “không” thì bà mẹ lại nói nhanh:

- Con bé ấy không đến nổi quá ngu si như vài đứa phụ việc mà tôi từng có, làm việc cũng tốt hơn, nhưng có lẽ nó ra đi là tốt nhất. Nó không phải là người tôi cần

- Bởi vì cháu đã thất bại – Alyce thì thâm trong bóng tối.

- Bởi vì nó đã bỏ cuộc – bà mẹ tiếp tục – Tôi cần một đứa phụ việc có thể làm điều tôi sai bảo, hiểu được điều tôi dạy. Tôi cần người dám chấp nhận thử thách, rủi ro và thất bại, rồi lại cố gắng lần nữa mà không bỏ cuộc. Trẻ con không ngừng sinh ra dù bà mẹ có bỏ cuộc – Bà Jane nhìn ông Reese một lúc bằng cặp mắt sắc sảo. Bà uống một hơi hết cốc bia rồi đứng dậy bỏ đi.

Chương 14

Thái ấp

Trước khi con đường từ quán trọ rẽ về làng, có một con hẻm đi lẫn vào thái ấp. Khách vãng lai thường đi theo đường chính của thái ấp, băng qua cái cổng nằm ngang vườn táo và chuồng ngựa. Rất ít người biết đến con đường bí mật này, lại càng ít người dùng lối đó, bởi vì nó nằm quá sát khu rừng tăm tối. Alyce, trong những lần đi về làng đã phát hiện ra con đường này, mặc dầu trước đây nó chưa bao giờ cần phải dùng nó để tới thái ấp. Cho đến một buổi chiều, khi những chùm hoa vàng óng ả đầu tiên xuất hiện trên những cây kim tước và con bò Girtle sinh được chú bé đầu lòng, một con vật thật dễ thương khiến Alyce nghĩ tới cái tên Nụ Hồng, vì nó đỏ như hoa hồng đất gần nhà thờ của làng.

Khi đứng nhìn Girtle cọ mũi vào bê con, cho con bú và kéo bê con sát vào mình để truyền hơi ấm, Alyce bất chợt cảm thấy dạt dào ước muốn đến chỗ Edward ở thái ấp, tận mắt xem thằng bé có được ăn no ngủ ấm, có bằng lòng với cuộc sống ở đó hay không. Không chừng nó đang buồn bã hoặc đang mong chờ Alyce tới để mang nó về quán trọ, và chăm sóc nó như Girtle đã làm với Nụ Hồng. Trong nhiều ngày Alyce cứ nghĩ lẩn quẩn về điều đó, càng nghĩ nó càng thấy nó đúng.

Con bé tưởng tượng ra khoảnh khắc đầu tiên Edward trông thấy mình ở thái ấp. Thằng bé hẳn sẽ khóc và vòng tay ôm chặt lấy hông mình. "Alyce, vậy là chị quên em. Chị đến để dắt em đi phải không? Em đã cầu nguyện mong chị đến đây vì em rất bơ vơ khi không có chị. Em còn bị bỏ đói, bị đánh đập và bị bắt ngủ ngoài tuyết lạnh mà chẳng ai để ý." Alyce sẽ bế thằng bé trong tay và hai chị em sẽ cùng nhau trở về quán trọ, Alyce sẽ chăm sóc Edward như tâm nguyện của nó.

Những gì nó cần biết là liệu cuộc sống của Edward có ổn hay không? Một ngày nọ, nhân lúc bà Jennet đi chợ phiên ở Edenwick để mua một chiếc bình bằng đồng, một con heo con, và một ít dăng ten cho chiếc váy dài đẹp nhất của bà, quán trọ chẳng còn ai ngoài Reese - Nhà Thông Thái bên chiếc bàn bừa bộn, Alyce nhốt con mèo vào chuồng ngựa để nó khỏi đi theo. Cô bé leo lên ngọn đồi xanh xám để tới thái ấp. Ánh mặt trời đã sưởi ấm tâm hồn bằng giá của nó.

Băng qua cánh đồng làng, Alyce trông thấy Roger Mù Tat và Thomas Nói Lắp vung lưỡi hái cắt cỏ. Cảnh tượng quen thuộc này khiến nó bồi hồi xúc động, nó quay đi để không phải nghĩ đến những kỷ niệm vui - buồn trước kia...

Quang cảnh thái ấp đang diễn ra nhộn nhịp, tất bật dưới ánh mặt trời. Alyce đến chuồng gia súc trước tiên, chỗ những người đàn ông đang mài cuốc và liềm để chuẩn bị cắt cỏ mùa hè. Nó hỏi một người đàn ông cao lớn, mũi đỏ:

- Thằng nhỏ tên Edward ở đâu? Thằng bé đến đây sau vụ gặt để phụ đập lúa ấy. Nó còn ở đây không?

Gã đàn ông quay lại nhìn Alyce.

- Quên cái thằng Edward ấy đi, cô nàng tóc xoắn ơ. Tên anh là Mat và anh còn đàn ông gấp sáu lần thằng ấy đấy. Trèo lên đồng cỏ khô này và trao cho anh một nụ hôn thật kêu và nồng

nàn đi nào...

Alyce trả đũa:

- Tóc tôi tuy quăn nhưng trí khôn của tôi thì không. Hãy dành nụ hôn nồng nàn của ông cho vợ ông hay cho con bò của ông đi.

Alyce rời nhà kho và đi tiếp đến lò rèn, nơi người thợ rèn của thái ấp cùng đám thợ phụ của ông đang quai búa đập những miếng sắt đánh móng ngựa:

- Thằng nhỏ tên Edward có ở đây không? – con bé lại hỏi.

Câu trả lời dành cho nó là những lời trêu chọc thô lỗ, những tiếng cười chót nhả và những cái hôn gió từ bọn đàn ông xấu tính đang quá bận rộn hoặc quá mệt mỏi nên không bận tâm đến câu hỏi của một đứa con gái lạ.

- Thằng nhỏ Edward có ở đây không? – Alyce hỏi một cô hầu nhà bếp đang cạo da lợn trong sân thái ấp. Vài người thợ giặt đang đun những chảo mỡ ngỗng lớn làm xà phòng và những thợ mộc đang đóng quan tài cho ông Ned Già vừa chết sáng nay. Chẳng ai trong số họ buồn trả lời. Alyce hậm hực:

- Quỷ tha ma bắt! Có lẽ mình nên hỏi cái hàng rào thì hơn.

Cuối cùng nó tìm đến gian nhà kho chứa đồ được dùng làm nhà bếp của thái ấp. Ở đó, nó gặp một bà nấu bếp lắm chuyện...

- Thưa bà! – Alyce nói. Giờ thì nó đã hiểu ra rằng khi cầu xin sự giúp đỡ mà nói thưa bà hay thưa ông – dù là nói với người nấu bếp hay anh chàng nuôi ngựa – thì sẽ hiệu nghiệm hơn – Xin làm ơn, thưa bà, thằng nhỏ tên Edward đã đến đây sau mùa gặt để phụ đập lúa có còn ở đây không? Bà có thấy nó lần nào chưa?

Bà làm bếp thủ thủ, vẩy cái muống về phía Alyce:

- À, “Con Cừu” hả? Chắc là “Con cừu” nhỏ đó mà. Nó đang ở đây. Nhưng nó nhỏ quá không vung nổi cây chày đập lúa, cũng không đủ sức vật lộn với mấy con bò kéo cày, lại bị mấy gã đàn ông bắt nạt, cho nên ta đã cố trông chừng nó. Nó như con vịt xiu xiu ấy, ta đã tìm cho nó những việc đơn giản, vừa sức mà làm – Bà nấu bếp ngồi xuống, gương mặt đỏ bừng do nóng bức và cảm động. Nước sôi sùng sục, lại thêm món hầm bốc khói ngùn ngụt khiến bà ta phải tụt một chiếc giày da to sụ ra khỏi chân và dùng nó làm quạt. Bà nhìn Alyce xoi mói: Vậy chắc hẳn cô là người chị mà thằng bé hay kể đến, vì trông cô giống thằng bé ấy, hai đứa cứ như một cặp sinh đôi vậy.



Bà đầu bếp thì thầm, làm dấu thánh, rồi nhìn Alyce kỹ hơn, bà hỏi:

- Cô không phải là chị em sinh đôi với nó chứ? Tôi không thể chịu nổi những cặp sinh đôi.

- Không, thưa bà! Thậm chí, chúng cháu còn không phải là chị em ruột ạ!

- Ừ, đừng bao giờ nói thế. Ta trông hai đứa giống nhau như hai hạt đậu. Thì ra các cháu không phải là sinh đôi.

- Không, thưa bà, không phải sinh đôi – Alyce nhắc lại. Nó cũng thắc mắc tại sao cặp bé sinh đôi Baldred và Billfrith mang đến niềm vui như một ân huệ trong khi hai đứa bé sinh đôi lại là điểm gở và xui rủi.

- Được rồi, củ cải nhỏ của ta. Hãy đi tìm em của cô trong chuồng gà phía sau cái kho này. Ta vừa sai nó đi lượm trứng, làm trứng tráng hàng tây. Hai đứa nhớ trở lại ăn tối với bánh mì thịt muối nhé! – Bà bếp cầm vạt váy lên lau gương mặt đỏ bừng nhể nhại mồ hôi, dùng thìa vớt một con ruồi đang vùng vẫy ra khỏi một nồi súp lớn. Rồi bà bắt sang chuyện khác và nói một mình. Theo bà, đây là kiểu nói chuyện thú vị vì bà không phải cãi nhau với ai.

Chương 15

Edward

Thái ấp dần trở nên yên tĩnh. Cuộc sống ban đêm bắt đầu, mọi người ăn tối rồi đi ngủ. Alyce băng ngang qua toán đàn ông đang đi làm đồng trở về, vác lưỡi hái, cuốc, cào trên đôi vai mỗi một của họ. Các cô gái chế biến sữa trong trại đang súc rửa những thùng đựng kem sữa, chốc chốc họ dừng lại liếm ngón tai dính bơ ngọt ngào; riêng những người chăn cừu đang lừa đàn cừu về chuồng tắm rửa để xén lông vào ngày mai; tiếng sáo của họ ngân vút vào không trung.

Vòng ra sau nhà kho, con bé tìm thấy Edward trong chuồng gà nhưng tổ trứng vẫn rỗng không. Thằng nhỏ đang quỳ trước bầy gà, nói với con gà to và xấu tính nhất:

- Vậy thì mày là vua - rồi nó chỉ sang con gà mái hoa nhỏ, tiếp lời - còn mày sẽ là hoàng hậu. Vì tao trông mày hiền và tốt bụng như người mẹ, còn lại tất cả bọn này sẽ là hiệp sĩ. Chúng ta sẽ giả bộ đang đánh nhau chí mạng với bọn Tô Cách Lan. Chúng ta không sợ vì chúng ta chắc chắn sẽ thắng.

Ngay lúc đó, Edward ngược mắt lên và bắt gặp Alyce đang nhìn mình.

- Alyce! - nó thét lên và đứng vụt dậy, đang hai tay ôm chầm lấy hông con bé - Alyce, chị chưa quên em sao?

Alyce nhớ lại mình đã tưởng tượng thằng bé ôm ghì lấy mình như thế này, liền mỉm cười.

- Lại đây, Alyce, chị cũng là một hiệp sĩ, chúng ta sẽ hành quân về hướng bắc, đến chuồng ngựa.

- Edward, chị gửi em đến đây để làm việc kiếm miếng ăn, có một nơi ấm áp để ở nhưng tại sao em lại bày trò hiệp sĩ với gà. Em đang nghĩ gì thế? - Alyce nhéo mũi Edward và lượm chiếc lông gà dổm trên tóc nó - Nào nào, chị sẽ giúp em nhặt đủ trứng để làm hài lòng bà bếp, rồi sau đó chúng ta sẽ nói chuyện với nhau.



- Alyce, chị đang làm gì ở thái ấp vậy?

- Chị đến để xem em thế nào, có lẽ chị đã làm điều tốt, bởi vì chị nhìn em không phải là đứa ngốc nghếch nhưng sao em lại nói dối bà nấu bếp rằng chị là chị ruột của em vậy?

- Không hẳn là em nói dối, Alyce. Em chỉ muốn có một người chị, bởi vì tất cả những đứa con của bà bếp đều có anh chị em. Có phải chị đến để đưa em đi không?

Trước khi Alyce kịp trấn an thằng bé rằng mình đến đây để cứu nó, và rồi mọi thứ sẽ ổn thôi thì thằng bé nói tiếp:

- Chị không làm thế đâu, Alyce nhỉ? Vì em rất thích ở lại đây, hầu như lúc nào em cũng đủ ăn. Còn khi nào bà bếp nổi giận với em thì em ngủ với bầy gà. Không ai đuổi em đi, ngay cả lãnh chúa Arnulf cũng biết tên em.

Vậy là Alyce biết mình đã nghĩ sai thực tế. Nó sẽ không mang Edward trở về với mình như ý muốn ban đầu vì thằng bé không hề khổ cực. Nó thở hắt một hơi nặng nề, có phần thất vọng nhưng nghĩ lại nó cảm thấy nhẹ nhõm, dễ chịu. Cuối cùng, nó buông tiếng thở dài, rồi bật khóc nức nở. Lần đầu tiên trong đời, tại chuồng gà, trước mặt Edward, con bé đã khóc. Edward vỗ nhẹ vào vai, vào tay Alyce an ủi, rồi thằng nhỏ đưa đẩy một chiếc răng lung lay của mình ghẹo Alyce vui lên.

Trên đường trở lại nhà bếp, Edward bắt đầu chiến dịch thuyết phục Alyce ở lại với nó đêm nay và con bé đồng ý. Dù biết rằng bà Jennet sẽ quở mắng nó tội vắng mặt, nhưng lúc này nó không muốn rời xa Edward cùng những tưởng tượng màu hồng của mình.

Trong lúc bọn chúng ăn bữa tối có bánh mì với thịt muối, Edward không ngớt miệng kể về cuộc sống của nó ở thái ấp. Rồi Alyce phụ Edward dọn rơm thành đống vào góc bếp. Alyce ngồi nhìn Edward dọn chỗ ngủ. Thằng bé khoe chuyện những lãnh chúa và phu nhân diện váy lụa mềm đến đây dự tiệc, rồi cưỡi ngựa đi săn hay nhảy múa ở khu đại sảnh thấp nền sáng trưng. Chuyện những hiệp sĩ ghé thăm nhau, xong lại so kiếm với nhau kêu chát chát mỗi khi học tập dượt trong sân trường. Rồi chuyện những anh thợ nề trộn vữa và gạch lát với nhau để xây ở góc đại sảnh một tòa tháp mới, đồ sộ, nhìn cứ như bậc thang thẳng tít lên thiên đàng. Edward vẽ lại cảnh đổi chác, mua bán nhộn nhịp lý thú ở hội chợ ngựa mùa thu, rồi không khí khẩn trương, căng thẳng của đám đông chuẩn bị nghênh tiếp đức giám mục mang giày nhung gấm hay một cha xứ nào đó tới thăm. Ai cũng hồi hộp khi xem các vị nam tước cưỡi ngựa xông ra đường đầu với con lợn rừng to tướng đang điên dại lao sầm vào khu làng. Thằng bé không quên kể lễ, ca cẩm về thân phận mình, rằng nó phải làm những công việc nhỏ mọn nhất, không được phép phụ đập lúa và cày ruộng, lại còn bị chê là quá nhỏ, là èo uột, cứ bám váy bà bếp mà chẳng làm nên trò trống gì ngoài việc đi lượm trứng. Cuối cùng khi mắt Edward đã híp lại, nó cố nói thêm:

- Kể cho em nghe chuyện gì đi, Alyce
- Chị không biết chuyện nào hết.
- Chắc chắn chị biết mà, ai mà chẳng biết chuyện gì đó
- Ừm... thì bà Jennet kể với chị rằng một đêm nọ, có ông thị trưởng đến ngủ trọ bị rút khỏi giường, đầu đập xuống đất. Ông ta đang mơ, tưởng mình là con mèo cho nên cả đêm ngủ dưới sàn nhà, rình rập lỗ chuột.
- Đó không phải là chuyện, Alyce. Bà bếp kể cho em nghe nhiều chuyện lắm. Chuyện là phải có một anh hùng cùng với những chiến công hiển hách.

- À... Vậy thì, ngày xưa có một cậu bé khảng khiu nhưng can đảm. Cậu ta làm tất cả những nhiệm vụ được giao, dù cậu ấy không thích và thỉnh thoảng bị trêu chọc. Đó có phải là chuyện không?

- Gần đúng, Alyce - Rồi nó nhú mắt.

Khi ánh trăng rọi xuyên qua những đám mây mù, hai con cú kêu rúc ngoài sân thái ấp thì Edward và Alyce đã ngon giấc vì cả hai đứa biết chúng đang ở những nơi an toàn, ấm áp mà không quá xa cách nhau.

Hôm sau, những con cừu mặt đen xì, lông xù được đưa đi tắm rửa trước khi xén lông. Alyce và Edward ra bờ sông ăn sáng với bánh mì, uống bia để xem sự kiện trọng đại này.

Edward ăn xong phần của nó trước:

- Em vẫn còn đói, Alyce à, chẳng còn gì ăn ngoài cỏ. Chị coi thử ăn có có tốt cho người không?

- Thử đi.

Thằng bé ăn thử:

- Nó tốt để tập cho răng của em và làm cho miệng em nhận biết vị tốt hơn, nhưng phải nói là vị của nó giống...cỏ.

- Vậy thì đừng ăn.

- Món nào là món ngon nhất chị từng ăn, hả Alyce?

- Súp nóng vào ngày lạnh, chị nghĩ thế.

- Cách đây lâu lắm rồi, có một thầy dòng cho em một quả vả. Ngon lắm, Alyce à. Quả nó mềm và ngọt. Sau đó, em bị đói trong ba ngày liền. Em bèn ngửi mùi quả vả trên ngón tay cho đỡ thèm. Chị có ăn hết chỗ bánh mì của chị không, Alyce?

Alyce nghe nói, liền đưa thằng bé mẫu bánh mì của mình.

Một khúc sông vốn được một con đập ngăn lại để làm hồ giặt giũ, tắm rửa. Mấy người đàn ông lội xuống nước ngập tới hông. Đằng kia những người chăn cừu râu tóc bờm xờm, trông không khác những con cừu rậm lông. Nước làm cho những bộ lông mềm của chúng bông lên, sau đó người ta dùng xà phồng tẩy mạnh màu vàng để chà sát. Cả khúc sông náo động bởi tiếp chớ sữa, tiếng cừu kêu be be, tiếng gọi nhau hòa lẫn tiếng la lối chửi rửa của bọn đàn ông, lại thêm tiếng kêu chói tai của những chủ cừu con bị tách khỏi mẹ. Phút chốc, thằng Edward được giao việc ráp những cặp cừu mẹ, cừu con lại với nhau. Thằng nhỏ chụp những con cừu con đang rên la và dắt chúng đi tìm cừu mẹ. Chỉ khi nào, mẹ con nhận ra nhau thì chúng mới hất thằng Edward ra một bên để giành đường chạy cuống quýt đến bên mẹ.

Khi trời nóng hơn thì dòng sông lại có vẻ mát hơn. Alyce nhét váy vào thắt lưng rồi lồm bồm lội ra sông. Nhóm đàn ông mệt đừ chợt vui mừng vì có tay phụ thành thạo. Mới đầu, Alyce giữ đầu những con cừu lông đen để người ta kỳ cọ chúng, nhưng một con cừu cái già kháng cự lại Alyce. Nó chồm cả hai chân trước lên ngực Alyce, nhún con bé xuống nước. Alyce ho sặc sụa và

thở phì phì. Nó nghĩ để những người đàn ông giữ bọn cừu chắc hơn nên xoay qua xoa xà bông lên lưng cừu. Những con đã được tắm sạch bơi vào bờ và lội ra khỏi mặt nước, nhanh nhẹn nhưng dúi meo.

Đến xế chiều công việc xong xuôi, Edward cùng những người chăn cừu lừa đàn cừu về khoanh rào nhốt ở bên kia cánh đồng, Alyce đuổi người và lau đôi bàn tay ướt vào chiếc váy sũng nước của mình. “Tuyệt vời quá!”, nó nhìn đôi tay và tự khen, “Đôi tay mình trở nên trắng trẻo và mềm mại làm sao!”. Đó là nhờ Alyce ngâm tay thật lâu vào xà phòng tẩy mạnh trộn với lông cừu sủi bọt nên sạch hoàn toàn. Đã nhiều năm nay nó chưa bao giờ có dịp rửa tay lâu như vậy cả. Đôi bàn tay nó không còn dất bám vào giữa các ngón tay, quanh móng hay ở các đường chỉ trong bàn tay nữa. Nó ngồi tựa lưng vào một thân cây, giơ hai tay lên trước mặt, ngắm nghía, thích chí nó lại tắm tắc khen: Đôi tay mình trắng và sạch làm sao!

Bất giác, nó nhồm người về trước, tự hỏi: “Phải chăng phần còn lại trên người mình sẽ trắng và sạch nếu rửa trôi đi lớp đất bẩn? Mặt mũi mình có trắng trẻo, sạch sẽ không nhỉ? Will Russet nói đúng chẳng: mình xinh đẹp dưới lớp đất bẩn?”. Alyce ngáy người ra. Chưa bao giờ nó có một thứ gì được gọi là xinh đẹp cả, chỉ có hai cánh tay gầy nhẳng, đôi bàn chân thô kệch, bẩn thỉu. Nhưng dạo này người ta khen tóc nó đen và quăn, mắt nó to và buồn. Nhưng cũng có thể nó còn xinh đẹp hơn nữa...

Alyce đưa mắt nhìn quanh. Tắm rửa xong lũ cừu được lừa vào chuồng để hong khô, chuẩn bị ngày mai được xén lông. Ngoại trừ những tảng bọt xà phòng lớn màu vàng nhờn nhờn trôi lênh bênh từ chỗ này tới chỗ kia, còn thì dòng sông trống trơn. Alyce tìm thấy một khoanh sông nhỏ cách xa chỗ cừu tắm về phía thượng nguồn, con bé luồn cuống quần áo lội xuống. Nó kỳ cọ thân thể bằng xà phòng màu vàng cùng một nắm cát cho đến khi khắp người ngứa ran lên. Nó ngồi xồm xuống cho nước ngập đến cằm, nó gội đầu, tự ngắm mái tóc nổi lên xung quanh mình cho đến khi nó lạnh run.

Alyce đứng lên chỗ nước cạn và nhìn lại mình. Nó sạch hơn nhiều, mặc dầu da hơi hồng hồng và nhăn nheo do ngâm nước quá lâu. “Liệu mình có xinh đẹp không? Chắc là có, vì mình có đầy đủ răng, đủ tay chân và một gương mặt không bị ghi dấu của bệnh đậu mùa hay của yêu thuật”, nó tự nhủ. Bây giờ, trong đôi mắt to buồn rầu của Alyce chột ánh lên niềm hạnh phúc tràn đầy hy vọng...

Nó giặt quần áo rồi mặc chúng vào, nước vẫn còn rỏ ròng ròng. Nó chạy tới nhà bếp để hong khô áo quần trước ngọn lửa.

Đã đến lúc phải tạm biệt Edward, Alyce trấn an:

- Yên tâm đi, chị sẽ không ở xa đây đâu. Chị hứa sẽ trở lại đây vào lễ Giáng sinh, lễ Phục sinh và ngày lễ bốn mạng của em... để xem khi nào mấy cái răng cửa của em mọc lại.

Edward cười toe toét. Thằng bé đã có một ngày vui vẻ, nó được làm công việc của người lớn là chăn cừu. Nó hài lòng với vị trí của mình ở thái ấp, với sự chăm sóc của bà bếp, đặc biệt là tình bạn với Alyce. Bỗng nhiên, thằng bé cảm thấy mình lớn hơn đôi chút.

Alyce ôm hôn thằng bé. Nó cảm thấy tung tức, nghèn nghẹn ở cổ, đôi mắt cay xè như chực khóc lần nữa, giờ thì nó đã biết cách khóc... Alyce đi theo con đường ra khỏi thái ấp, cứ đi được vài bước nó lại dừng chân, ngoái đầu về phía thái ấp, vẫy tay mãi tới khúc quẹo, đến khi ngoái lại không còn thấy Edward mới thôi...

Chương 16

Đứa trẻ sơ sinh

Một buổi tối ẩm áp, vạn vật im lìm, bốn bề vắng lặng. Alyce chợt thốt lên: “Bão sắp tới đấy!”. Con bé vội vã chạy đi gài lại mấy cánh cửa sổ chưa đóng trước khi trời đổ mưa.

Ngay lúc đó, một đoàn người cưỡi ngựa ủa vào sân quán trọ: Một người đàn ông trông giàu có, đeo rất nhiều đồ trang sức và một phụ nữ thân hình đầy đặn đang lộ vẻ đau đớn trên mặt. Theo sau họ là hai người hầu: một gã đàn ông và một phụ nữ mặt mày xung xĩa. Bọn họ trông rất khó chịu. Người đàn ông đỡ người phụ nữ xuống ngựa, rồi họ vội vàng đi vào quán trọ, để mặc thằng Tam chăm nom, tìm chỗ khô ráo cho mấy con ngựa ăn uống nghỉ đêm.

Trông họ có vẻ là khách quan trọng nên chính bà Jennet chạy ra đón tiếp xem họ cần gì. Bà chủ quán mời chào:

- Bữa tối chứ, thưa ngài? Món bò ngưu với bánh mì ngon nhất hạt này? Một vai bia hay một chất rượu vang vùng sông Ranh[31]?”
- Chúng tôi không cần ăn - người đàn ông sang trọng nói.
- Vậy thì chúng tôi có thể hầu ngài việc gì?
- Không gì cả, thưa bà! Trừ khi bà là cha xứ, là pháp sư hay là thầy thuốc. Vợ tôi đang bị một con giun trong bụng cắn xé.

Người phụ nữ rên nho nhỏ rồi bỗng thét lên, tưởng như tiếng sét đánh. Bà Jennet làm dấu thánh khi người đàn ông gạt phăng đồng chén đĩa và ly, cốc rớt khỏi cái bàn lớn rồi dìu vợ nằm lên đó.

Giật phắt cốc bia từ tay ông John Mù, bà Jennet mang bia đến cho người phụ nữ đang khóc than, rên rĩ. Bà Jennet nhìn lướt qua rồi đặt đôi bàn tay hồng hào lên vùng bụng căng tròn của người đàn bà, khẽ nói:

- Thưa ngài, tôi nghĩ thật tình là phu nhân sắp sinh cho ngài một đứa trẻ.

Người đàn ông nhìn bà Jennet với vẻ phật ý khó chịu:

- Bà tránh ra, đồ bép xép! Vợ tôi vô sinh từ hồi chúng tôi cưới nhau đến giờ, chẳng thấy sinh gì ngoài sinh sự với sinh tật. Đạo gần đây bà ấy phát phì thật sự, nhưng là do xơi bánh nhân cá trích với bánh put-ding hạnh nhân thôi. Sắp có con hả? Không đời nào!

Bà Jennet quan sát thêm một chốc nữa.

- Thưa ngài, tôi đảm bảo rằng bà ấy sắp sinh con đến nơi rồi!

Đoàn người lập tức quay qua chăm chú nhìn người phụ nữ nằm trên bàn. Bà ta đang cố ngồi

dậy và rặn mạnh đến nỗi khuôn mặt đỏ bừng của bà trông như sắp nổ tung ra

- Không thể nào! - người đàn ông lặp lại, lần này đã ít tự tin hơn - Ta phải làm gì bây giờ?

Người phụ nữ thét to như bò đực rống khiến ông John Mù vội bỏ chạy ra ngoài, thà đội mưa còn hơn là chịu đựng cảnh tượng này.

- Ở trong làng có bà mẹ, nhưng phải đi bộ một đoạn mới tới. Để tôi chỉ đường cho người của ngài... - bà Jennet sốt sắng mách.

Thế là, trong chớp mắt quán trọ trở nên ồn ào vì tiếng sấm chớp ùng ùng lẫn tiếng gào khóc của người mẹ đang chuyển dạ cùng tiếng la bực dọc bất lực của ông chồng.

Cuối cùng gã người hầu quay trở lại, ướt sũng từ đầu đến chân... Gã thở hổn hển:

- Tôi đã tìm được mái tranh của bà mẹ như bà chủ quán chỉ dẫn. Nhưng bà mẹ không có ở nhà, cũng không có lửa đốt. Dường như có đứa trẻ nào đó sắp chào đời trong đêm nay và bà mẹ đang ở đó đỡ cho nó. Đứa bé này phải tự xoay sở lấy thôi!

Thế rồi, cả đám lại náo loạn, cuống cuồng khi sản phụ cố nhổm dậy lần nữa và bắt đầu la hét rợn óc. Ông chồng đưa cho bà vợ cầm chiếc nhẫn hồng ngọc. Bà Jennet cho sản phụ uống ít rượu. Tên đầy tớ nhìn thấy tình cảnh chán chường, vô vọng liền bỏ ra ngoài hứng mưa cùng ông John Mù.

Càng về khuya, tiếng khóc của sản phụ cũng lớn dần. Bà Jennet lảng xảng ngược xuôi, nhưng bà chỉ biết pha thức uống và nấu nướng chứ chẳng biết gì về con nít, thành ra mọi sự tất bật của bà chẳng giúp ích gì được. Reese - Nhà Thông Thái cứ đi ra đi vào băn khoăn vì mình không thể giúp gì trong tình huống khó khăn này... Riêng Alyce đứng ngay góc cầu thang nhìn xuống dưới. Nó không thể giúp sản phụ này, bởi vì, những âm thanh và mùi hôi này đều quá quen thuộc với nó. Chúng gợi nhớ đến thất bại của nó khi cố giúp bà Emma Ngay Thẳng. Alyce không nỡ quay mặt đi là do thương cảm và trắc ẩn, lại thêm sự tò mò thôi thúc nó muốn biết chuyện gì đang xảy ra và chuyện kết thúc như thế nào... và làm cách nào để xoa dịu tình cảnh này.

Đám đông lại bắt đầu nhốn nháo, ầm ĩ không thua gì tiếng kêu khóc của sản phụ. Bà Jennet hải đảy tất cả bọn họ - tự mẹ hầu gái kêu rú, ông chồng quát tháo loạn xạ cho đến Reese - Nhà Thông Thái đang đứng bên cửa sổ lật đật giở quyển sách vĩ đại của mình để tìm xem có gì đó giúp đỡ sản phụ. Ở ngoài sân chốc chốc, ông Reese lại gọi toáng lên: "Jennet, bà phải tìm củ hoa huệ tây trắng" hoặc "Lông của con sâu cái và trứng kiến" hay "Một cái trứng đại bàng! Ai có trứng đại bàng?" ...

Cuối cùng, bà Jennet vừa đắp áo choàng của mình cho người đàn bà đang vật vã vừa thì thầm - Tôi không thể làm gì hơn được nữa. Đứa trẻ này không chịu chui ra - nói đoạn bà ta chuồn khỏi phòng.

Ánh chớp lóa sáng căn phòng trống trải, không còn ai ngoài Alyce đứng dưới chân cầu thang và người đàn bà nước mắt đầm đìa, đau đớn, sắp sinh mà chẳng được ai đỡ. Alyce run bần bật: "Minh nên làm", nó tự nhủ, "nhưng mình không thể. Trước đây mình đã thử và thất bại. Mình phải phải trở ra với bà ấy". Alyce suy nghĩ lung tung về những lời nó từng nghe trước đây như: "Không ai quá ngu dốt cả", Reese-Nhà Thông Thái nói, "Mày là đứa ngu dốt", Grommet Smith xía xối. "Có tâm và có hiểu biết", lời của Will Russet, "Mày đã bỏ cuộc", bà mẹ bảo vậy...

- Cứu tôi với - Người phụ nữ nằm trên bàn rên rỉ, cầu cứu.

- Ai ở yên đó, tất cả mọi người ở yên đó, để tôi thử xem – Alyce bồng hét vang và xông ra từ sau cầu thang.

Alyce đỡ sản phụ đứng lên rồi dìu bà bước đi quanh phòng. Thỉnh thoảng nó dừng lại để đổ ít rượu vào miệng sản phụ. Nó xoa bóp, bôi dầu rồi đẩy bà vợ đi tiếp. Nó ra lệnh cho bà ngồi xuống - đứng lên, hết quì lại nằm xuống. Nó viện đến tất cả các vị thánh được xem là thánh bảo hộ cho các bà mẹ: Thánh Margaret, Thánh Giles và Thánh Felicitas, thậm chí cả Thánh Loy, vị thánh bảo hộ cho ngựa; Thánh Anthony, thánh bảo hộ cho heo, vì nó tin rằng làm như thế cũng chẳng hại gì. Alyce làm đúng từng ly một những gì nó đã từng thấy bà mẹ làm, thậm chí nó còn nghĩ ra thêm vài thứ của riêng mình. Khi cơn bão đã tan và trời bắt đầu rạng sáng, trên chiếc bàn gỗ xù xì mà trước nay chỉ bày toàn bánh nhân thịt lợn và bia rượu. Alyce đón một bé trai ra đời. Thằng nhóc có mái tóc đen của cha và gương mặt đỏ hồng của người mẹ.

Alyce không có cái rổ lót chăn lạnh sạch, không có thuốc mỡ hay thảo dược, thế nên nó tước một sợi chỉ thô từ gấu váy của bà mẹ để cột rốn cho đứa bé và cắt rốn bằng con dao lấy trong nhà bếp. Chẳng có ngò ôm[32] hay cỏ thi để bịt rốn cho đứa bé, nó đành nhỏ nước bọt vào bàn tay mình, xoa vào đầu cuống rốn vừa bị cắt. Xong xuôi, Alyce mở cửa ra, nó đưa đứa bé cho người cha ẵm:

- Đây, thưa ngài, chẳng có giun sán gì trong bụng cả, chỉ có một thằng bé khóa la ầm ĩ và khỏe mạnh thôi.

Từ trong quán người mẹ kêu to:

- Giun sán ư? Ôi chao! Thật ra tôi nghĩ có một con rồng đang ăn ruột gan mình ấy chứ. Đưa cái thằng lỗ măng ấy lại đây cho tôi, để tôi trị nó cái tội gây bao nhiêu phiền toái và đau đớn cho mẹ nó.



Người cha sững sờ, ngẩn ngơ khi trao đứa bé lại cho mẹ nó. Bà này bắt đầu chửi rủa và mắng mỏ thằng bé con, trong khi mẹ mãi vuốt ve mái tóc đen với đôi bàn tay nhỏ xíu của nó cho đến khi những lời xỉ vả của bà chuyển thành tiếng thủ thỉ, nựng nịu câu con trai đang khóc “oe oe”. Thế rồi cả mẹ lẫn con ngủ thiếp đi ngay trên chiếc bàn quán trọ.

Alyce thấy người đàn ông giàu có và hai người hầu nhìn mình thán phục. Họ thì thào:

- Thật là kỳ diệu. Chúng ta vừa chứng kiến một phụ nữ vô sinh đẻ con. Con giun trong bụng biến thành một đứa bé ngây thơ, con rồng đã bị đánh bại bởi một cô gái không biết từ đâu ra!

Người đàn ông nói với Alyce:

- Giỏi lắm, cô gái! Cô là thiên thần hay một vị thánh vậy ?

Alyce nhìn ông ấy trân trân:

- Thiên thần ư? Tôi không phải là thiên thần.
- Vậy thì cô là thánh rồi! – Ông ấy kêu lên kinh ngạc cùng tất cả quỳ sụp xuống.

Alyce lặp lại:

- Không! Chẳng phải là thần thánh gì cả. Ồi, quỷ tha ma bắt, tôi chỉ đỡ cho một đứa trẻ ra đời thôi mà! Vợ ông chưa hề có giun trong bụng bao giờ.

Nhưng người đàn ông và hai người hầu vẫn quỳ gối trước mặt Alyce, cầu nguyện và cảm ơn nó đã cứu mạng bà chủ và giúp đứa trẻ chào đời. Trong lúc quỳ gối cầu nguyện như vậy, người tớ gái cầu xin Alyce ban cho một chiếc áo choàng mùa đông và xin cho cái mũ cóc dưới cằm ả rụng đi.

Alyce lách qua họ, rảo bước ra ngoài trời khuya mà thấy lòng mình ấm áp. Vầng trăng tròn, trắng như một miếng pho mát mới làm. Trên băng ghế dưới cây sồi già, ông John Mù và Reese - Nhà Thông Thái ngồi cạnh nhau, uống chung một cốc bia. Ông Reese nháy mắt với Alyce và mỉm cười. Nó cũng mỉm cười đáp lại. Bỗng nó cười phá lên, tiếng cười thốt ra từ trong tâm khảm nó và vang dội vùng trời đêm trong lành. Đúng là đã xảy ra phép màu trong đêm đó, vào ngày đầu của tháng Sáu, tháng mà Reese - Nhà Thông Thái đã có lần bảo nó là được đặt theo tên của Juno - một nữ thần La Mã trông nom mặt trăng, chăm sóc phụ nữ với chuyện sinh đẻ.

Chương 17

Người học việc của bà mẹ

Tháng sáu bùng lên trong sắc hoa nở rộ: nào hoa cúc, phi yến thảo, hoa cỏ ngọt, rồi cỏ xạ hương, mao địa hoàng, hoa râu dê, những chùm hoa kể tím biếc và những vòng xoắn của hoa thìa là vàng ươm. Alyce ngồi trên đồng cỏ và nghĩ ngợi... Người lái buôn giàu có và vợ ông tha thiết muốn dẫn nó đi cùng họ đến Salisbury để chăm sóc con trai họ và cũng có lẽ để nó thực hiện thêm nhiều điều kỳ diệu nữa. Ông ấy đã hứa sắm cho nó giày mới và một chỗ ở riêng. Reese - Nhà Thông Thái sắp sửa rời quán trọ để trở về căn hộ ở Oxford, nơi ông thuê chung cùng bà chị góa bụa của mình, và cũng rất muốn nhận Alyce đến phụ việc: "Chi tôi ngày một già nên cần chăm sóc nhiều hơn. Tôi nghĩ tại Oxford, cô có thể sống vui vẻ hơn." Alyce thích những lời mời ấy, nhưng bà Jennet cau có và hay gắt gỏng không chịu để mất một người phụ việc nhiệt tình, và sẽ còn buồn hơn khi không còn được gặp cô gái nữa, thành ra cuối cùng bà đề nghị thỉnh thoảng sẽ trả cho Alyce một xu nếu nó đồng ý ở lại.

Nó nhai cọng cỏ trong miệng và mỉm cười. Từ một kẻ không có chỗ đứng trong thế giới này, bỗng nhiên nó trở thành người có quá nhiều chỗ để đi. Alyce nhắm mắt lại và tiếp tục nhai: "Phải làm sao đây? Mình muốn gì?". Nó tự hỏi theo kiểu cách mà nó đã học được từ Reese-Nhà Thông Thái, người nghĩ rằng câu hỏi đó cũng phù hợp với cả một cô gái phụ việc trong quán trọ.

Trong tâm trí, nó mừng tượng ra gương mặt lấm chấm mực cùng đôi mắt hiền lành của ông Reese, nghe được giọng nói vui vẻ của bà Jennet, và ngửi thấy mùi nước hoa sang giàu từ những chiếc áo thụng của người lái buôn Salisbury. Một lần nữa nó cảm thấy sức sống diệu kỳ, mãnh liệt, trợn nháy từ đứa bé trai - con người lái buôn - ngo ngoe trong tay mình. Nó nghe thấy tiếng hót líu lo rộn rã của bầy chim xây tổ trên nóc nhà thờ, thấy vẻ mặt đắc thắng của bà mẹ khi bà dụ được đứa bé cứng đầu ra đời. Rồi nó nhớ lại cảm giác trơn mượt trên mình hai con bé mới sinh của Tansy giống như cơ thể mềm mại, dính dính của đứa bé có tên là Alyce Nhỏ.

"Phải rồi! Phải rồi!", nó thì thào, mắt mở to. Nó sẽ không là cô phụ việc quán trọ hay vú nuôi, cũng chẳng phải là kẻ trông nom những bà già. Nó sẽ chỉ là đứa học việc của bà mẹ đang hy vọng rằng một ngày nào đó chính mình cũng sẽ là bà mẹ. Nó còn phải học rất nhiều thứ. Nó tự biết một nơi có thể học được những điều đó, dầu đó là nơi lạnh lẽo, khó khăn và không chào đón mình. Đó là nơi của nó trong thế giới này, ngay lúc này, mặc dù bụng nó có thể không bao giờ no đủ, nhưng miễn nó cảm thấy mãn nguyện.

Đêm đó, nó mơ thấy mình sinh một em bé. Rồi đứa bé đó lại sinh ra một đứa khác, và cứ thế, cứ thế tiếp diễn mãi cho đến sáng. Sáng sớm, Alyce tiễn người lái buôn cùng gia đình lên đường trở về Salisbury, chào tạm biệt Reese - Nhà Thông Thái và gửi lời hỏi thăm đến chị ông ấy, rồi nó ôm chặt bà Jennet. Sau đó, con bé lên đường trở về làng mang theo chiếc lược, ít xà phòng và trang giấy bị rút từ quyển sách thiêng liêng vĩ đại. Con mèo đi cùng Alyce...

Không lâu sau, quán trọ mang tên John Mù trước đây bỗng nhiên đổi thành Quán Con Mèo và Pho Mát. Dòng chữ được đề trên một tấm bảng lớn vẽ hình chú mèo màu cam quặp một miếng pho mát. Trong vòng vài năm, không ai nhớ tại sao quán lại có tên như vậy, nhưng nó vẫn được gọi như thế cho đến ngày nay.

Trong lúc đi nhún nhảy dọc theo con đường làng, Alyce cảm thấy lâng lâng, rộn ràng trong lòng. Nó ngâm nga “là lá la” rồi hát lên thật to, thật rõ như một danh ca. Có câu nghe được, câu không nhưng tất cả những câu ca đó được cất lên từ tận đáy lòng diễn tả cảm xúc của nó về cuộc sống, niềm hy vọng cho một tương lai phía trước.

- Mùa hè đến, hoa đua nở, mặt trời rực rỡ - Alyce hét.
- Rừr - con mèo hát theo.

Alyce gõ cửa nhà bà mẹ. Nó ngạc nhiên quá đỗi vì thấy những cụm hoa hồng Pháp đã lớn nhanh như thổi kể từ khi mình rời khỏi đó.

- Bà Jane ơi, cháu trở lại đây – nó nói với bà mẹ đang cau mày khó chịu – Bây giờ, cháu sẽ là người học việc của bà mẹ. Cháu biết về trẻ sơ sinh, về việc sinh nở, cháu biết hát, biết nấu các món gà, biết khóc, biết cười và biết đọc.
- Thế thôi sao? – Bà Jane hỏi.
- Nhiều đó không phải đủ tuyệt vời cho một người học việc của bà mẹ sao?
- Chúng tuyệt lắm, nhưng chỉ thế thôi à?
- Thế thôi ạ, cháu đã về đây!

Nhưng bà Jane không nhận nó, Alyce đứng trước mái tranh, hai mắt rung rung, lòng đau quặn. Nó không ngờ là sẽ có tình huống này, những tưởng chỉ việc gõ cửa nhà bà mẹ là được đón nhận. Ngược lại, bà mẹ không nhận nó. Trước khi trời xế chiều, khi quay lưng khỏi làng, Alyce vẫn mang tâm trạng tuyệt vọng và bối rối sợ rằng từ đây mình sẽ xa cách ngôi làng này mãi mãi.

Nhưng con mèo không đi...

- Tao biết mày không muốn bỏ đi, mèo à. Tao cũng không muốn, nhưng ở đây không có chỗ dành cho tao. Tao đã cố gắng trở lại nhưng không được. Bà ấy sẽ không nhận tao đâu!
- Con mèo Rừ nằm xuống co hai chân trước xuống dưới mảng lông trắng nơi ngực và nhìn Alyce bằng cặp mắt sắc như cây lý gai.
- Vậy thì tao nên làm gì đây? – Alyce ngồi xuống, lắng nghe tiếng vo ve của lũ ong cùng tiếng rừ rừ của con mèo. Đột nhiên, nó đứng phắt dậy:
 - Quỷ tha ma bắt, mày phải đẩy, mèo ạ! Chính bà Jane đã bảo tao biết là bà ấy cần gì rồi.

Alyce quay trở lại mái tranh, trên đường đi nó hái một ít lá cornfrey, quả mâm xôi, quả dâu dại nhỏ tí đựng vào vạt váy. Nó tiến thẳng tới cửa nhà bà mẹ và gõ mạnh.



- Bà Jane Nhộn Sắc ơi! Cháu đây, Alyce, đứa học việc của bà đây. Cháu đã trở lại. Nếu bà không cho cháu vào, cháu sẽ gọi hoài... Cháu có thể làm những gì bà sai bảo, nhận những gì bà cho. Cháu sẽ cố gắng, chấp nhận rủi ro - thất bại, rồi cố gắng lần nữa mà không bỏ cuộc. Cháu sẽ không bỏ đi đâu!

Cánh cửa mở ra. Alyce bước vào. Và con mèo đi vào cùng với nó.

[1] *bailiff: quan trông coi các việc về tài chính, tài sản và các việc khách trong thái ấp của lãnh chúa thời Trung cổ - ND.*

[2] *Vào ngày 25 tháng 3 - ND*

[3] *Lá thorn, cây tầm ma, vỏ cây trăn đen là những cây thuốc thật sự. Phân rỗng, tai chuột... chỉ mang tính mê tín dị đoan - ND.*

[4] *Comfrey: một loại rễ cây dược thảo có công dụng làm giảm đau, sưng bầm, bong gân, chống viêm. Thường được bào chế thành thuốc viên, thuốc bôi, ngâm rượu - ND.*

[5] *tức gia trang của lãnh chúa cái quần vùng đó - ND*

[6] *Goose grease: loại thuốc mỡ điều chế từ mỡ ngỗng - ND*

[7] *Wormwood: một loại cây rừng (thường có ở châu Âu) có vị đắng, dùng để pha trà, hoặc ngâm rượu - ND.*

[8] *Nutmeg: một loại hạt tinh dầu ấm nóng, tác dụng giảm mệt mỏi, lo lắng, trị buồn nôn, khó tiêu, làm hăng hái tinh thần - ND*

[9] *Boneset: một loại hoa dại, lá có lông, thường đem pha trà để giảm đau đầu và giảm sốt, hoặc bó trị gãy xương - ND*

[10] *Lavender: một loại hoa phổ biến ở châu Âu. Thường đem nấu nước tắm làm mịn da, an thần, kháng viêm, làm lành vết phỏng. Hít mùi hương của nó có thể trị chứng đau nửa đầu. - ND*

[11] *Reeve: qua trông coi các việc về pháp luật, thu tô và các việc khác trong thái ấp của lãnh chúa thời Trung cổ - ND*

[12] *Blackberry: loại cây nhỡ thân leo, cành nhiều lông và gai, quả chín đỏ tươi rất đẹp. Có tác dụng giúp tiêu hóa, ăn ngon, tăng lực, kích thích máu lưu thông - ND*

[13] *Cowslip (Hoa anh thảo vàng): Một loài hoa dại màu vàng ở miền ôn đới. Để chế thuốc mỡ dùng bôi tránh thẹo rỗ sau khi bị đậu mùa, hoặc ngâm rượu để bồi bổ sức khỏe.*

[14] *Mugwort (Cỏ bông): Một loại thảo mộc có tác dụng làm giảm huyết áp. Chiết xuất của nó còn chữa được đau tim, ngăn ngừa ung thư - ND*

[15] *Mallow: loài cây thân thảo, hoa màu hoa cà, dùng để bào chế thuốc ký sinh chống sốt rét - ND*

[16] *Birthwort (còn gọi là tầm cốt phong): Một loại dây leo, đem pha trà có tác dụng trừ phong thấp, đau khớp, tê cứng chân tay, co thắt gân và cơ.*

[17] *Anise (hột hồi hương): hạt của một loài cây mọc ở rừng trên bờ biển Địa Trung Hải, rất thơm, dùng làm gia vị, hoặc thuốc tẩy ruột - ND*

[18] *Dogberry: Một loại cây cổ thụ, bộ phận dùng là hạt của quả. Có vị cay ngọt, tác dụng trừ hàn, trừ đờm, giải độc, làm ấm dạ dày - ND*

[19] vào ngày 11 tháng 11 – ND

[20] các loại nhạc cụ của Châu Âu thời Trung cổ - ND

[21] puss: con mèo, con hổ, con ranh con

[22] pork: thịt lợn

[23] plum pudding: bánh put-ding nhân nho khô, mận – ND

[24] Apple: quả táo

[25] Ark: hộp, rương

[26] Purr là tên con mèo. Tạm dịch sang tiếng Việt là Rừ - ND.

[27] Ý nói các thứ Alyce mang ra phục vụ khách chẳng có gì là béo bổ cả - ND

[28] Sage: một loại thảo dược được dùng pha trà có tác dụng an thần, chống viêm, bổ não - ND

[29] Alder: một loại cây lớn, lấy gỗ. Vỏ cây có tác dụng giảm đau rát, làm mát da, chống viêm.

[30] Sensa rye : hạt lúa mạch có cựa (do nấm mốc gây nên) dùng làm thuốc - ND

[31] Miền sông Ranh, một vùng đất nằm trên bờ sông Rhine, Đức – ND

[32] Cumin: ngò ôm, loại rau để nêm canh chua

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>